

Phật Tâm Hồng Nhan

Contents

Phật Tâm Hồng Nhan	1
1. Chương 1: Nhân Diện Đào Hoa	1
2. Chương 2: Thủy Nguyệt Du Du	5
3. Chương 3: Tác Kiến Tự Phược	9
4. Chương 4: Phá Kiến Thành Điệp	16
5. Chương 5: Lượng Lượng Tương Vong	19

Phật Tâm Hồng Nhan



Giới thiệu

lấy bối cảnh ở Dương Châu nơi đó có một cổ tự tên là Đại Minh Tự có một võ tăng Tĩnh Trừng với v

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/phet-tam-hong-nhan>

1. Chương 1: Nhân Diện Đào Hoa

Đầu xuân, Dương Châu, Đại Minh Tự

Đó chính là lúc hoa đào nở trắng xóa, điểm xuyến nét quyến rũ trên khắp gốc đào, pháp sư Tĩnh Trừng ngồi trên chiếc chiếu trải dưới đất, đắm đắm suy nghĩ ý nghĩa chân chính của sự vô thường.

Minh Nguyệt mặc một chiếc áo mỏng, vạt áo giấu gọn trong chiếc quần dài trắng như tuyết, bật cười khanh khách, chạy quanh bụi bích đào ở hậu viện Đại Minh Tự. Hai nha hoàn phía sau mệt đến nỗi không thở kịp. Pháp sư Tĩnh Trừng thở dài: phạm phu tục tử chính là như thế, mỗi độ xuân đến hoa nở lại phấn chấn vui vẻ, nào có nghĩ đến sự phiền muộn của vinh hoa điêu tàn? Từ xưa đến nay, ngã phật chánh pháp đã lưu truyền nhiều năm như vậy, nhưng ý nghĩa chân chính của thế sự vô thường có mấy người thấu hiểu được đây? Ông vốn không thích có người ở trong chốn thiền tông to nhỏ cười nói, quấy rầy sự thanh tu. Nhưng bất đắc dĩ, Minh Nguyệt lại là ái nữ duy nhất của Dương Châu nhị phẩm đô chỉ huy Minh Thừa Liệt. Dù là chủ trì Đại Hàm thiền sư cũng không làm gì được. Hơn nữa, ông chỉ đang tu hành một mình ở đây.

May mắn thân ảnh hồng phấn quyền rũ cùng tiếng cười đã rời xa rồi, nhanh chóng hòa lẫn vào nơi sâu thẳm trong rừng đào. Pháp sư Tĩnh Trừng lại có thể tĩnh tâm suy nghĩ. Ông vốn là võ tăng Thiếu Lâm. Thời trẻ, ông tu luyện đồng tử công vượt trội hơn người, tốn không ít thời gian, nên công phu thiền định có kém một chút. Nhưng đệ tử Tương Vong tuổi còn trẻ, lại có khả năng “trừng tĩnh”(làm trong sạch) tâm trí, Tĩnh Trừng cảm thấy rất vui mừng.

Đang nghĩ đến đây, đột nhiên bị tiếng cười trong vắt kia làm gián đoạn. Tĩnh Trừng cũng không muốn để ý đến, xua đuổi tạp niệm, tiếp tục trầm tư. Trong chốc lát chỉ nghe được thanh âm trong trẻo của tiểu thư Minh Nguyệt truyền đến:

“Này... tiểu hòa thượng, sao ngươi không đánh nữa?”

Tiếng cười khanh khách lại vang lên ngay phía trước rừng đào, nhưng không có tiếng trả lời.

Một chốc sau, nghe tiếng Minh Nguyệt:

“Hòa thượng ngốc, tên ngươi là gì?”

Lúc này nàng không cười nữa, có chút giận dữ. Vẫn không có người trả lời. Một hồi lâu sau, mới có một thanh âm ồ ồ vang lên:

“Tương Vong...”

Nghe qua tiếng nói ấy có thể tưởng tượng đến bộ dạng cuống quýt bỏ chạy của người nói. Tiếng nói vừa phát ra, Minh Nguyệt lại bật cười một trận:

“Tiểu Tô, Tiểu Cúc, hòa thượng này thật thú vị...”

Sau đó là tràng cười khúc khích của nữ tử. Kế đến Tĩnh Trừng nhìn thấy đồ đệ Tương Vong bối rối ôm cái đầu bóng loáng chạy về phía này.

Kỳ thực, hôm đó Minh Nguyệt đang rất phiền muộn, qua ngày mười sáu của tháng, nàng đã tròn mười sáu rồi. Con gái đã đến tuổi nói chuyện cưới gã, hơn nữa người cha Minh Thừa Liệt của nàng nắm binh sự Dương Châu, chức cao quyền trọng, chắc chắn không để con gái ở mãi trong nhà, cho người ta có cơ hội bàn tán.

Tuy nói dung mạo lẫn gia thế của Minh đại tiểu thư có một không hai tại Dương Châu, ngay cả những cô nương xấu xí ở Tây Hồ cũng biết nữ nhi của Minh tướng quân lộng lẫy hơn người, là giai nhân nhất đẳng. Nhưng phiền phức chính là Minh đại tiểu thư tuyệt không nghĩ tới chuyện lập gia đình. Hơn nữa, Minh Thừa Liệt từng nghĩ rằng trong đám hào môn công tử khắp Dương Châu, không có lấy nửa gã mà tài mạo vừa ý ông. Dù nói như thế, con gái cuối cùng vẫn phải xuất giá, người cầu thân từng đám từng đám đến cửa. Minh phu nhân cũng muốn dạy Minh Nguyệt thêu thùa. Minh Nguyệt e sợ, đành bảo muốn đi thấp hương cầu nguyện, mới bỏ chạy ra ngoài được. Nàng thà trốn trong đám hòa thượng cũng không chịu cầm kim xỏ chỉ.

Bích đào nở rộ khắp thân cành, tầng tầng lớp lớp cánh hoa tụ tập một chỗ, giống như những đám mây gấm nổi lên trên mỗi gốc đào. Nàng vừa chạy quanh, những cánh hoa rơi trên mái đầu, tựa như Thọ Dương trang(1) vậy. Chạy chơi cả nửa ngày, tiểu hòa thượng tuấn tú đang luyện quyền nọ mới xuất hiện trong rừng hoa đào.

Minh Nguyệt chẳng phải chưa thấy qua người ta luyện quyền. Cha nàng xuất thân quân đội, thân thủ bất phạm. Nàng nhìn quen từ nhỏ cho đến lớn, nhưng chưa lần nào thấy ai đánh đẹp mắt như tiểu hòa thượng. Quyền của y không hung hãn, mang theo kinh lực ôn nhu hướng về phía hoa đang rơi. Quyền cước chậm rãi, tầng bão trắng tinh tạo gió, vạt dưới cùng tay áo tung bay. Đặc biệt nhất là một bộ thập bát liên hoàn, tay áo bị quyền phong nhu kinh làm cuộn lên như nước chảy. Cánh hoa đón quyền tung lên lại rơi xuống. Minh Nguyệt xem đến độ có chút mê mẩn.

May mắn hai ả nha đầu cũng ngây người, Minh Nguyệt vẫn thức tỉnh đầu tiên, sau cùng là đến lượt tiểu hòa thượng ngây ngốc. Hòa thượng vừa chuyển đường quyền, liền chú ý đến ba nữ thí chủ oanh oanh yến yến đều đang nhìn mình. Y đỏ mặt, rồi cúi thấp đầu, nhưng đường quyền vẫn di chuyển. Thấy vậy, Minh Nguyệt bỗng chốc quên hết phiền não liên quan đến kim chỉ thêu thùa, cười và hô lớn:

“Này! Vì sao ngươi không đánh tiếp?”

Tiểu hòa thượng ngẩn người hồi lâu, gãi gãi đầu, kể đó cúi đầu bỏ đi, không biết trong miệng đang lẩm bẩm gì. Lúc đi ngang Minh Nguyệt, nàng chợt nghe được tiểu hòa thượng niệm:

“Sát sinh, thân đạo, thuyết hoang, ẩm tửu, thú thê...Sát sinh, thân đạo, thoát hoang, ẩm tửu, thú thê...”(2)

Minh Nguyệt hơi nổi giận, tưởng tiểu hòa thượng trêu chọc nàng, nhưng nhìn thì lại không giống, lúc đó chẳng biết đang nghĩ gì, mở miệng hỏi tên y. Hòa thượng vẫn rụt đầu đi về phía trước, chạy thẳng vào những tán đào, mới gãi gãi đầu, thấp giọng trả lời:

“Tương Vong...”

Lời vừa nói ra, người chẳng thấy đâu. Minh Nguyệt không biết hòa thượng đi dóm hay là thực sự có cái tên kì lạ đó? Nàng đành cùng nha hoàn cười cười rồi bỏ đi, vừa đi vừa nghĩ không ngờ Đại Minh Tự lại có loại hòa thượng ngốc nọ, bỗng nhiên muốn bật cười mà gắt nén lại.

Đêm đó, Minh Nguyệt đang nằm ngủ, nghĩ ngợi không ra thời điểm thích hợp đề cập với cha mẹ bỏ qua chuyện cười gã, nên không tài nào ngủ được. Nằm trên giường, mơ màng nhìn vào bóng cây đang lay động in trên rèm cửa màu xanh, nàng chợt nhớ đến tiểu hòa thượng ban sáng. Vậy là trong đầu nàng hiện lên hình ảnh tiểu hòa thượng tuấn tú luyện quyền tại hoa viên, nhớ tới điệu bộ gãi đầu của y thì phì cười, song lại nghĩ hòa thượng hiện đang làm gì.

Trong khi ấy, Tương Vong đang luyện La Hán quyền dưới bóng trăng. Thu quyền rồi, y ngẩng đầu nhìn lên vầng trăng sáng. Không hiểu sao, y chợt nhớ tới nữ thí chủ vận trang phục hồng phấn nọ, cùng với tiếng cười khúc khích của nàng. Y nhìn ánh trăng hồi lâu mới cùng những sư huynh quay về ngủ.

Nhưng tâm tình thiếu niên vẫn luôn gạt bỏ mọi chuyện rất nhanh. Qua đi vài ngày, niệm vài bài kinh, hòa thượng đã đem những chuyện nữ sắc vất lại đằng sau. Minh Nguyệt cũng quên mất hình dáng của hòa thượng. Khi ấy nàng đã tròn mười sáu tuổi.

Mẫu thân của Minh Nguyệt là một cáo mệnh phu nhân(3) rất có phẩm chất, càng lúc càng muốn thúc giục nàng học chuyện thâm thù. Cuối cùng cũng đến ngày bà ép buộc Minh Nguyệt phải đến Đại Minh Tự cầu nguyện. Đại Minh Tự thật sự rất lớn, khắp nơi đều là ngôi xanh, tường đỏ, đầu bóng loáng, làm sao phân biệt nổi. Minh Nguyệt đi tới đi lui, không biết mình đã tới chỗ nào, Tiểu Tô và Tiểu Cúc đi theo cũng lạc mất. Nhìn thấy sắc trời đã về chiều, nàng chuẩn bị tự mình đi ra ngoài, dù sao xe ngựa cùng gã sai việc cũng đợi ở ngoài cửa, chắc bọn nha hoàn cũng chạy đi không xa. Nữ nhi xuất thân nhà tướng thường lớn gan hơn, muốn từ đào hoa viên này đi vào sâu hơn một chút, bèn tiến lên.

Nhưng đường càng đi càng tối. “Thụ tuyết” đào viên này là cảnh đẹp nhất Đại Minh Tự, hoa đào tầng tầng lớp lớp, như mây như tuyết, đường quanh co uốn khúc. Đi một hồi Minh Nguyệt thấy choáng váng, rất lâu vẫn chưa tìm được lối ra. Nhìn mặt trời khuất dần sau rặng núi, vườn đào càng tối tăm, Minh Nguyệt nóng vội, vừa đi vừa nghe tiếng tim đập thình thịch của mình.

Trăng dần lên cao, Minh Nguyệt trông xa xa, nhìn thấy một cái đầu bóng lưỡng phát sáng, bất chợt bật cười, tất cả cảm giác bất an đều tan thành mây khói. Đến gần, nàng thấy tiểu hòa thượng đang ngồi thiền ngay ngắn, tăng y rộng thùng thình rủ xuống, cả thân người trụ trên bồ đoàn(4).

Hòa thượng đột ngột mở mắt, thấy nữ thí chủ đang ngồi xổm bên cạnh mình, ánh mắt tò mò mở lớn nhìn mình.

Minh Nguyệt nhìn một hồi, cũng cảm giác được chút thiền ý, tưởng rằng hòa thượng đang ngủ gục. Nàng nhón chân bước lại gần hòa thượng, tập trung nhìn kỹ, đúng là tiểu hòa thượng luyện quyền hôm nọ! Nàng dù biết quấy nhiễu hòa thượng tham thiền là không hay, nhưng không nín được sự tò mò, nhìn gần hơn nữa, trong ánh trăng, nàng nhìn rõ được mỗi sợi lông mày của hòa thượng.

Minh Nguyệt không để phát ra âm thanh nào, chẳng qua y phục nàng tỏa ra long diên hương(5). Mùi hương đó làm thức tỉnh giấc mộng xuân thu của hòa thượng. Y bất ngờ mở mắt thì trông thấy nữ thí chủ ngồi xổm bên cạnh, đang dùng ánh mắt hiếu kỳ nhìn mình. Khoảng cách quá gần, hòa thượng sợ đến ngay cả thở cũng không dám, một khi thở ra sẽ phả lên mặt Minh Nguyệt.

Minh Nguyệt hỏi:

“Người tên Tương Vong hả?”

Nàng vẫn còn nhớ tên hòa thượng. Hòa thượng “ừ” một tiếng rồi rụt cổ lại. Hai người nhìn nhau như vậy rất lâu mà không hề dời mắt đi. Thực ra không phải muốn nhìn Minh Nguyệt. Y là bị dọa đến ngớ ngẩn. Minh Nguyệt cũng không phải muốn nhìn hòa thượng. Hòa thượng tự nhiên mở mắt, thực sự là ngoài dự đoán. Ngày thường nàng không câu nệ gì, nhưng lúc này tay chân lúng túng, mặt đỏ đến tai. Nàng thầm nghĩ:

“Chạy tới bên cạnh hòa thượng nhìn chăm chăm, quả thật có chút lỗ mãng.”

Bỗng nhiên, cả hai nghe tiếng chó sủa, vài ánh đuốc lập lòe tiến lại. Người đến là tiểu công tử của Niên gia, hộ kinh doanh tơ lụa lớn ở Dương Châu, cũng đến thấp hương và đang trở về, tính đi xuyên qua hoa viên. Niên tiểu công tử không phải là thiện nam tính nữ gì, lần này đến dâng hương là do cha bức ép. Kỳ thực vừa nghe lời lẽ hần liền biết chẳng phải người tốt. Hần được gọi là “Cẩu Bá Vương”, một là bởi vì hần hay hà hiếp người khác, hai là bởi hần luôn dẫn theo một con đại cẩu lông vàng, nghe nói là chủng ngoại nhập, khi cần người cực kì hung dữ, võ sư tầm thường không phải đối thủ của nó.

Niên công tử nhờ ánh trăng mà trông thấy hai người phía xa xa là tiểu cô nương và một gã đầu lẳng. Hần nghĩ mãi không hiểu, hay là hòa thượng đang ở đó vụng trộm. Cô nương eo gọn nhỏ, thân hình thon thả, dù chưa thấy mặt ắt cũng là một giai nhân hiếm gặp, làm sao để hòa thượng chiếm được chứ? Niên công tử lập tức quyết định, liền quát lớn:

“Tiểu cô nương và con lừa ngốc từ đâu đến? Dám thừa đêm tối mà cùng kẻ khác vụng trộm. Xem bọn công tử bất gian cả cặp đây, đưa các người ra trước mặt mọi người! Kỳ Lân, lên, cắn tên lừa ngốc kia!”

Niên công tử buông sợi dây, con đại cẩu lông vàng tên gọi Kỳ Lân biến thành một tia chớp, lao thẳng về phía trước, nháy mắt đã tới gần hai người. Nhưng người ta thường nói “vật nuôi giống chủ”, chó dữ không hề hứng thú với chuyện cắn hòa thượng. Nó đột nhiên nhảy lên ba thước, há to miệng, muốn cắn Minh Nguyệt. Hàm răng nhọn hoắt trắng hếu lóe lên trước mắt Minh Nguyệt. Nàng thét lạnh lạnh, ôm lấy cái đầu đang trống rỗng, bên tai nghe tiếng chó gầm. Trong sát na, quyền của hòa thượng lướt qua vai nàng, nện ngay ót con chó. Uy lực từ cái đầu đáng sợ của con chó ban đầu đã tiêu tan hết. Nó mềm oặt ra rơi xuống đất. Minh Nguyệt lẳng lặng liếc mắt nhìn. Con chó đã bị đánh lăn tròn lại bò lên, lê cái đuôi xám xịt chạy về bên chủ nhân.

Tiểu hòa thượng đứng cạnh Minh Nguyệt, kỳ thực đầu y vươn lên rất cao. Minh Nguyệt chỉ đứng đến ngực y. Lúc này Minh Nguyệt liên tiếp lùi đến gần hòa thượng, giống như trên đời này trừ y, không gì có thể cho nàng nương tựa. Bộ tăng y trắng của hòa thượng vá lỗ chỗ, sạch sẽ. Minh Nguyệt có thể ngửi được mùi nắng vừa khô ráo vừa ấm áp. Thế là nàng lặng lẽ níu lấy tay áo hòa thượng. Hòa thượng không để ý. Y vận kinh, trừng mắt nhìn Niên công tử. Niên công tử giận điên lên, hô to:

“Lên, lên! Dám đánh Kỳ Lân! Đánh chết tên tiểu tặc ngu ngốc cho ta!”

Mấy gã người hầu hô lớn, xông tới với khí thế uy hiếp.

Hòa thượng đưa mắt nhìn màu trời, nghĩ thầm:

“Phải đánh nữa sao?”

Y cảm thấy đánh người rốt cục là không hay, nghĩ ba bốn lần, vẫn không có biện pháp tốt, không khỏi thở dài thốt:

“Đành phải vậy rồi.”

Y bước hai bước đến trước gốc đào, miệng phát hiệu:

“Thiện tai, thiện tai!”

Tay phải y vùng lên, quét qua thân cây rồi thu quyền lại, cúi đầu trở về cạnh Minh Nguyệt. Quyền đó nhẹ như không, dường như y chỉ sờ nhẹ lên thân, cây đào cũng không thấy lay động.

Đám người hô hoán lao tới chỗ hòa thượng, nắm tay cứng rần hươ lên, chợt cảm giác không ổn, cúi đầu nhìn, bóng cây dưới chân lay động mạnh, sau lưng vang lên mấy tiếng khách khách. Vài người cuống cuống quay đầu, chỉ thấy thân đào đổ xuống, hoa bay tán loạn. Thân cây gãy tạt bên trong, chỗ gãy chính là chỗ bị quyền của hòa thượng đánh vào!

Bọn ác đồ sững sốt lập tức, cùng la lên:

“A! Giết người kia! Giết người kia...”

Chớp mắt đã chẳng thấy bóng dáng chúng đâu. Minh Nguyệt cũng ngẩn ngơ, thấy hòa thượng gãi gãi cái đầu trọc. Hòa thượng để ý cái nhìn của nàng, ái ngại mỉm cười. Minh Nguyệt chợt phát hiện, nụ cười của hòa thượng thực sự cũng rất dễ nhìn.

(1) Thọ Dương trang: “Chính nguyệt mai hoa hoa thần Thọ Dương công chúa”, con gái của Tống Vũ Đế, trời sanh xinh đẹp, thanh thuần thoát tục, thích nhất là hoa mai. Năm đó vào đầu tháng một, Thọ Dương công chúa đến rừng mai trong cung để ngắm hoa, nhất thời mệt mỏi, thiếp đi dưới mái hiên điện Hàm Chương, đúng lúc có một đoá hoa mai rơi trên trán nàng, lưu lại dấu ấn năm cánh, tẩy không sạch, mấy cung nữ cảm giác dấu ấn hình hoa mai này càng làm công chúa tăng thêm vài phần quyến rũ, bởi vậy bắt chước theo, vẽ hoa mai trên trán, gọi là “mai hoa trang”, còn gọi là “Thọ Dương trang”. Người đời truyền rằng công chúa là tinh linh mai hoa hóa thân, bởi vậy Thọ Dương công chúa trở thành “mai hoa hoa thần”.

(2) Ở đây người dịch giữ nguyên Hán Việt để câu niệm được chính xác: “Sát sinh, trộm cắp, nói dối, uống rượu, cưới vợ...”

(3) Cáo mệnh phu nhân: người vợ có chức vị, tên tuổi, thường là nương theo chức vị và tên tuổi của chồng

(4) Cái đệm ngồi thiền của nhà sư.

(5) Long diên hương giống là tinh chất hương liệu lấy từ chất thải của cá voi, quý hiếm.

2. Chương 2: Thủy Nguyệt Du Du

Với tính tình vốn có, đương nhiên Minh Nguyệt không bỏ qua cho Niên công tử, khi về sẽ nói lại với Minh tướng quân. Minh tướng quân cũng là một người nóng tính, sẽ ép Niên phú hộ đuổi Niên tiểu công tử ra khỏi nhà. Sau đó thì tìm một ngày tốt, cả nhà đến Đại Minh Tự cảm tạ, tiêu tốn năm mươi lượng bạc làm tiệc chay mời sư đồ Tương Vong. Nhưng Minh tướng quân vẫn là người trong quan trường, không muốn chuyện này lan truyền, nên đều dùng kiện nhỏ, âm thầm đến. Bất quá, từ đó về sau, Minh đại tiểu thư đến Đại Minh Tự dâng hương mỗi tháng càng nhiều lần hơn.

Bởi vậy, Tương Vong hòa thượng rất là lo sợ, cả ngày đều có nữ thí chủ đến tìm y giảng kinh trò chuyện, khách dâng hương không rõ chuyện, các sư huynh đệ không che giấu được, có người đổ kỵ, có người giễu cợt, có kẻ khinh miệt, ghen ghét. Tương Vong không thích nói chuyện, chỉ cúi đầu ngẩn ngơ, nhưng khổ sở của y lại chẳng ai hay. Buổi tụng kinh sáng, y trông ra xem Minh Nguyệt có đứng dưới gác chuông không. Lúc làm việc y cũng nhìn xem xe ngựa của Minh Nguyệt có đỗ tại sơn môn hay không, Đôi lúc ăn tối y cũng ngóng tai nghe có tiếng cười từ xa truyền lại chẳng. Nếu có y phải vội vàng buông đĩa chạy ra đón tiếp. Chứ để Minh Nguyệt ồn ào đi thẳng vào, cho chúng tăng nhìn thấy, thật không phải chút nào.

Tất cả chuyện ấy đều là nỗi khổ của hòa thượng. Khổ nào này khiến y đến thời gian luyện quyền cũng không có, sợ rằng chẳng biết lúc nào Minh Nguyệt đột ngột chạy tới, làm đồng môn trông thấy sẽ lấy làm trò cười.

Có một lần, Minh Nguyệt mang theo mấy món chay. Tương Vong vừa ăn vừa nhả mặt nhú mảy. Minh Nguyệt nổi giận, sai bọn nha hoàn đi lấy nước, hậm hực nói với hòa thượng:

“Này, tiểu hòa thượng, ngươi thật sự chán ghét khi nhìn thấy ta, bốn tiểu thư sẽ không đến nữa!”

Hòa thượng kinh hãi, dừng đĩa nhìn nàng, không biết làm thế nào. Minh Nguyệt giận đến mặt đỏ bừng, đôi mắt trợn to hung dữ, chân mày nhướng lên, vẫn rất đẹp. Đầu óc hòa thượng hỗn loạn, không nghĩ được gì. Minh Nguyệt hung hăng bức hòa thượng lùi bước, nói:

“Sẽ không đến nữa!”

“Không đến nữa sao?”

Hòa thượng tự nói với mình, sau này sẽ không còn thấy nàng nữa? Không nhìn thấy mặt, không nghe được tiếng cười sảng khoái, cũng không còn ai giận dữ với mình... Đại hùng bảo điện, gác chuông, sơn môn, nhà ăn, y không cần chờ nàng đột ngột xuất hiện ở chỗ nào nữa. Y sẽ có rất nhiều thời gian luyện quyền, ngày ngày đều luyện quyền chẳng?

Minh Nguyệt đã đứng dậy, giận dữ thốt:

“Có phải ngươi không muốn gặp ta?”

Hòa thượng buồn rầu đáp:

“Không phải...”

Sau đó y kịch liệt gãi gãi sau ót. Minh Nguyệt biết mình đã thắng, đắc ý ngồi xuống tiếp tục ăn sạch đĩa rau xào, không nói tiếng nào nữa. Ăn xong, Minh Nguyệt chột nghì:

“Không phải? Không phải không muốn gặp ta? Vậy là muốn gặp ta? Một gã hòa thượng muốn gặp ta...”

Sắc mặt nàng càng đỏ hơn. Lần này hòa thượng không để ý, bởi vì hòa thượng cũng đang nghĩ ngợi cùng một vấn đề.

Đó đều là chuyện lúc trước, hòa thượng nơm nớp chờ đợi Minh Nguyệt xuất hiện từ bất cứ chỗ nào. Minh Nguyệt ngày ngày rời nhà chạy đến chùa. Minh phu nhân hỏi tới, nàng chỉ bảo đến trả nguyện, trả xong một nguyện lại cầu chuyện khác. Như vậy, lần tiếp theo lại đến cúng trả ước nguyện đã cầu, mãi mãi không kết thúc. Bất quá tự nàng cũng biết đây là dối gạt, chỉ có nguyện vọng duy nhất là gặp hòa thượng. Minh phu nhân cũng chẳng nói gì, dù sao Minh tướng quân cũng thường xuyên tới chùa. Dưới sự tiến cử của ông, danh tiếng sư đồ Tĩnh Trùng ở Dương Châu càng lúc càng lớn. Người có tiền muốn khai đàn giảng Kim Cang Kinh, họ không thể không mời cao tăng.

Tĩnh Trùng ở Thiếu Lâm đã hơn ba mươi năm, một thân quyền cước dù chẳng phải đứng đầu nhưng thiện tâm lại rèn luyện không tệ. Phù hoa nhân thế với lão hòa thượng vốn đã nhạt, mượn cơ hội này mà hoành dương Phật pháp, giải thoát chốn u mê. Chỉ là tận đáy lòng ông còn lo lắng cho đồ đệ Tương Vong. Tuy bảo Tương Vong thời gian gần đây giảng kinh không tệ, nhưng tận trong lòng tiểu hòa thượng có bao nhiêu vị trí được thấp sáng chứ? Mỗi lần nhìn thấy Tương Vong vô ý ngẩng đầu ngắm ánh trăng, Tĩnh Trùng đều lắc lắc đầu. Ông sớm tối dạy y thiền định, tỉ mỉ giảng giải chân lý cho y đã chín năm rồi. Tu hành chín năm có thật là so sánh được với tư hòng tình ái mười tượng kia chẳng?

Một hôm, Tương Vong theo Tĩnh Trùng đến phủ của nhất đại hào phú Cung Thiên Dã giảng kinh. Cung Thiên Dã xuất thân thế gia, tổ thượng phò thái tổ chinh chiến, lúc đại sự mới định bèn treo giá hồi hương, mười mấy năm ngăn ngủi, Cung gia bên trong kết giao triều đình, dưới quen biết châu phủ, trở thành hộ lớn bậc nhất Dương Châu. Nhà cửa nối tiếp, tiền tiêu thoải mái, nghe nói, vì quanh năm mài răng bằng ngân lượng nên chuốt trong kho Cung gia cũng có thể nấu ra nửa lạng bạc trắng. Đến đời này, Cung gia đã là bá chủ Dương Châu, lương thực của cả Dương Châu đều nằm trong tay Cung gia, đầu cơ tích trữ, họ không bỏ lỡ việc gì. Phàm Dương Châu có người chết đói, Cung gia nhất định không tránh khỏi liên can. Nhưng Cung gia thân người quyền thế, quan cướp có đuổi bắt cũng không phải sợ. Dù làm ác chẳng ít, nhưng gia nghiệp càng lúc càng lớn.

Mùa xuân năm nay, trong làng phát sinh một vụ án. Quê nhà Phong Nhất Hạc, nhị đệ tử của kiếm phái Độc Thạch ở Dương Châu, giang hồ thường gọi Thanh Phong Nghĩa Kiếm, gặp lũ lụt, lương thực không thu hoạch được. Nhưng hồi đầu năm Cung gia đã giao kèo mua hết lúa non, phái một đám gia tướng ra bảo vệ ruộng lúa, trơ mắt nhìn nạn đói khắp nơi, không để cơ dân⁽¹⁾ gặt mùa sớm để bù vào. Họ vì cơn đói bức bách, ra tay cướp đoạt, kết quả bị đánh chết mất mười mấy người, hai trăm người bị thương. Phong Nhất Hạc không thể nhẫn nhịn, một mình một kiếm xông vào Cung phủ, muốn giết chết cha con Cung gia, báo thù rửa hận cho cơ dân vô tội. Ai ngờ lần đó y tiến vào phủ rồi thì như đá chìm biển lớn, không có chút tin tức gì.

Ba ngày sau, Cung gia mới mượn tội danh xông vào nhà dân, bất chấp luật pháp, đem thi thể Phong Nhất Hạc đưa tới quan phủ. Thi thể bề ngoài không có chút thương tích, khi nghiệm thi mới phát hiện xương cốt toàn thân Phong Nhất Hạc bị đánh nát vụn, tim gan phổi thận đã thành một đồng máu bầy nhầy không phân biệt nổi, rõ ràng là bị chưởng lực nội gia cực kì âm độc đã thương.

Phong Nhất Hạc hành hiệp trượng nghĩa, trên giang hồ có chút thanh danh, Vân Miên Công trong nhu có cương, có cái kì diệu của miên lý tàng châm(2), chưởng lực tầm thường quyết khó đã thương y. Không ít nhân vật giang hồ nghe chuyện rồi, không nhẫn nhịn được bèn lên vào phủ nha xem kỹ càng. Trong đó có người kiến thức uyên bác, xem xong đoán rằng võ công đã thương Phong Nhất Hạc không gì khác hơn là Thiên Toái Tiểu Mai Hoa Chưởng đã thất truyền sáu mươi năm nay. Võ công này ác độc dị thường, công phu sở trường của đại ma đầu Khổ Mai Tử. Khổ Mai Tử làm nhiều chuyện ác, bị những người hiệp nghĩa vây đánh, thọ trọng thương, sống chết không rõ. Thiên Toái Tiểu Mai Hoa Chưởng cũng thất truyền theo lão, không ngờ lại xuất hiện ở Cung gia.

Lời đồn không chân mà chạy, lan truyền nhanh chóng, sôi nổi trong võ lâm, khiến mọi người giận dữ. Không ít cao thủ đưa thiếp muốn vì cơ dân đòi lại công đạo, vô số nhóm người thô hào ngày ngày đến trước cửa Cung gia đòi khiêu chiến, thậm chí đêm cũng có người đến Cung phủ gây sự, quấy phá đến nỗi trong Cung phủ gà bay chó sủa, đêm lẫn ngày chẳng được yên.

Trận chiến càng gây càng lớn, hai bên đều có tử thương. Ngày kia đột nhiên có tin tức truyền đến, Chân Nhất Kiếm Mộ Dung Chân Nhất đang du sơn ngoạn thủy bên bờ Lệ Giang thì nghe chuyện, quyết định chấm dứt hành trình, mang kiếm chạy thẳng đến Dương Châu. Mộ Dung Chân Nhất võ công cao, đã đến cảnh giới hơn người, nhưng bấy nhiêu chưa đủ. Đáng sợ nhất là người này hành sự không theo ai, tự mình định đoạt tốt xấu, xưa nay không nói đạo lý! Người khác tuy bất bình cho Phong Nhất Hạc, nhưng dù sao Phong Nhất Hạc đang đem xông vào nhà người, nên cái lý báo thù vẫn là vì cơ dân. Nhưng Mộ Dung Chân Nhất quyết không như thế. Y chỉ nghĩ:

“Cha con họ Cung đáng giết.”

Nếu đáng giết, theo tính cách y mà nói, sẽ chẳng để ý tới cái gì là công lý đạo nghĩa.

Tin tức truyền đến ngày thứ hai, Cung gia tiêu tán ba ngàn thạch lương thực để phát chẩn, lại liên tiếp mời cao tăng siêu độ cho Phong Nhất Hạc, xem tình hình đang cố nhượng bộ để tránh phiền phức, làm Mộ Dung Chân Nhất hồi tâm chuyển ý. Tĩnh Trừng chính là một trong số các cao tăng đến siêu độ oan hồn.

Tĩnh Trừng chẳng phải ngu ngốc. Tâm tư của Cung gia ông vừa nghe qua đã rõ. Nhưng suy nghĩ ba bốn lượt, ông cảm thấy siêu độ vong hồn chính là phận sự của tăng nhân. Vô luận Cung gia có lòng riêng thế nào, làm sao có thể để Phong Nhất Hạc làm oan hồn không cách nào siêu thoát chứ? Vậy là Đại Hàm pháp tụng văn sinh sám, sư đồ Tĩnh Trừng cũng khai đàn giảng Kim Cang Kinh trong ba mươi sáu ngày. Cha con Cung gia biết sư đồ họ có danh vọng ở Dương Châu, thêm phần cung kính. Nhưng Tương Vong lại để ý, lúc sư phụ nhìn người ta, giữa mày ông để lộ tướng kim cương phần nộ, chỉ là ở trước mặt người thường cố ý thu lại. Một chút nộ ý đó cũng khiến Tĩnh Trừng luôn bình tâm, bây giờ có vẻ như còn không bình thường được nữa.

Giảng kinh vừa đến ba canh giờ, Cung gia trả thù lao hai mươi lượng bạc trắng, Tĩnh Trừng từ chối không lấy, cuộn tay áo lại bước ra cửa lớn Cung gia. Tương Vong đứng phía sau vừa cất bước theo, chợt thấy cỗ xe sơn đồ đang dừng trước cửa. Minh Thừa Liệt vừa mới xuống ngựa, nha hoàn đã vén rèm xe. Một dáng vẻ quen thuộc với chiếc áo màu hồng phấn cùng quần dài trắng tinh hiện ra, Minh Nguyệt nhảy trực tiếp từ trên xe xuống. Tương Vong kinh ngạc, muốn tránh cũng tránh không nổi, đành rút đầu nấp sau lưng sư phụ, sợ Minh Nguyệt chẳng hỏi trắng đen lại kéo y ra nói chuyện. Nhưng lúc này, Minh Nguyệt liếc trộm một cái, lắc lắc đầu với Tương Vong, rồi dìu Minh phu nhân đi ngang qua.

Minh Thừa Liệt không muốn hàn huyên với tăng lữ trước mặt mọi người, gật đầu với cha con Cung thị đang đứng chờ ở cửa. Minh Nguyệt thừa dịp họ hành lễ với nhau, quay đầu nhìn mặt đau khổ nhìn Tương Vong, rồi hướng sang phụ tử Cung gia bĩu môi. Tương Vong nhất thời ngẩn ngơ, nghĩ ngợi một chút, cũng không hiểu Minh Nguyệt ám chỉ với y chuyện gì. Y đã để Tĩnh Trừng đi xa một đoạn rồi vẫn không hay biết.

Hai bên chủ khách gặp nhau, đến phiên Minh Nguyệt làm lễ ra mắt với cha con Cung gia. Đại công tử Cung gia Cung Can đứng lúc đối mặt với nàng. Khi ấy Minh Nguyệt đang uốn chiếc eo thon, hình ảnh mắt

sáng má hồng lóe lên trước mắt Cung Can, hắn không khỏi mê mẩn một phen, động tay động chân muốn đỡ Minh Nguyệt. Minh Nguyệt chợt thấy đôi bàn tay to lớn ngăn cản trước mặt, sợ đến suýt nhảy cẫng lên, loáng cái đã nấp bên cạnh phụ thân, chút thần sắc phần nộ thoáng trong ánh mắt.

Cung Can thấy phản ứng kịch liệt của nàng, đột nhiên tỉnh lại, biết mình thất lễ trước mặt thiên kim của đô chỉ huy sứ, vội vàng chấp tay trả lễ. Minh Thừa Liệt cũng chẳng để ý, chỉ là đưa mắt đánh giá Cung Can, rồi cùng Cung Thiên Dã tiến vào phủ. Cung Can nhanh chóng theo sau. Minh Nguyệt chưa hết kinh ngạc, quay đầu cong môi nhìn Tương Vong. Vẫn là ánh mắt u oán như vậy, tất cả đáng về hung dữ ngày thường của Minh Nguyệt, Tương Vong đều quên hết. Lòng ngực y bỗng dưng nảy sinh một thứ cảm giác kì quái, giống như đêm đó trong rừng đào, phát giác đáng về yếu đuối của Minh Nguyệt, yếu đuối đến độ có thể ôm vào lòng.

Cái gì hòa thượng cũng quên sạch, đứng ngẩn ớ đó nhìn bóng lưng Minh Nguyệt biến mất ở xa xa, nhìn vào khoảng không một hồi lâu. Đến lúc Tĩnh Trừng phát hiện không thấy đồ đệ nữa mới quay lại tìm. Đã được một lúc lâu, khi ấy, Tương Vong vẫn còn ngơ ngẩn ngẩn nhìn. Tĩnh Trừng cho hai tay vào ống tay áo, thở dài một tiếng. Có một câu ông muốn nói nhưng cuối cùng không nói ra được:

“Thế gian này, một chữ “si” sao lại mãnh liệt như thế!”

Buổi tối, Minh Nguyệt không đến tìm Tương Vong. Tương Vong cũng không luyện quyền. Y chỉ ngồi xõm bên cái giếng, nhìn bóng trăng trong giếng đến ngây người. Y vốn tới đây gánh nước, nhưng cái gàu chỉ đầy được một nửa, y lại chú ý đến một vầng thủy nguyệt, thế là, hai cánh tay y đã trèo lên cả miệng giếng. Y nhìn bóng trăng trong nước lấp loáng đung đưa.

Ánh trăng chiếu xuống giếng nước tĩnh lặng, tựa như là sóng mắt u oán của Minh Nguyệt hòa cùng sóng nước lăn tăn, phản chiếu trong mắt hòa thượng, làm hòa thượng bối rối một phen. Có thứ gì mở không được, tháo không ra, sợi sợi mỏng manh quấn lấy hòa thượng. Hòa thượng bỗng phát hiện lòng mình rất loạn, rất sâu, sâu đến độ tự y không dám tưởng tượng.

Lúc chiều tối, trước Cung phủ, khoảnh khắc Cung đại thiếu gia đưa tay muốn đỡ Minh Nguyệt, nhu kinh của Đại Từ Bi Pháp Ma Quyền chợt xuyên qua tầng y Tương Vong, quyền tụ kinh, khi vung quyền ắt phát kinh ngay. Hòa thượng không biết tại sao. Y thực sự không phải muốn xuất thủ với Cung Can. Kỳ thực y chẳng nghĩ gì, chỉ là bỗng nhiên không khống chế được chân khí. Luồng chân khí đó tự nhiên bộc phát, đúng là mạnh mẽ như hơi rượu! Lẽ nào, đấy là bởi vì y đang sợ? Y sợ điều gì? Tu vi mười năm, ngay cả tâm mình không trấn tĩnh được sao?

“Ào”, một luồng nước giếng lạnh lẽo ập xuống, ướt sũng đầu và mặt hòa thượng, lạnh đến thấu xương. Hòa thượng kinh ngạc, lắc lắc cái đầu đầy nước, vẩy tay áo hai bên trái phải, xoay người nhảy về sau bảy thước. Y nhìn thấy một thư sinh áo xanh mang kiếm đang xách chiếc gàu đứng cạnh thành giếng. Gương mặt có vẻ tươi cười cổ quái, lúc cười như là để lộ ác ý, lại như ẩn giấu một chút ảm áp.

Người vừa đến cười nói:

“Tiểu hòa thượng nghĩ đến xuân ý hả?”

Tuổi y không quá ba mươi, giọng nói lại giống các thiếu niên thô tục ở chợ tỉnh. Y cười ha hả tiếp:

“Nếu đang nghĩ chuyện đó, địa phương này lạnh lẽo trong sạch, không phải rất là bại hoại sao, khả khả, cứ hồ tư loạn tưởng, chỉ bằng để thí chủ ta dẫn người đi dạo quanh Thụý Hồng Tiểu Uyển, bảo đảm với người từ trên xuống dưới, vui vẻ cực kỳ!”

Hòa thượng đỏ mặt tía tai, vội bắt chéo tay nói:

“Không phải, tôi...tôi không phải...”

Người mới đến không cười nữa, cúi đầu nhìn vầng trăng trong giếng, cất giọng rầu rầu:

“Tại sao mặt đỏ vậy? Lẽ nào thực sự đang nghĩ đến xuân tình?”

Hòa thượng vội nói:

“Không phải...”

Nhưng y chẳng dám ngẩng đầu lên, thanh âm cũng rất thấp. Người đó cười ha ha mấy tiếng, nghiêm nghị gật đầu:

“Cô nương tới Cung gia hồi chiều tối đó hả? Thiên kim của Minh đô chỉ huy sứ sao? Khả khả, một nữ nhi xinh đẹp...Không tệ, không tệ, nhân quang tiểu hòa thượng thật không tệ!”

Hòa thượng không ngờ bị người ta điểm trúng tâm kết, há miệng cứng lưỡi, không thốt nên lời nào.

Thanh y thư sinh cười cười, thản nhiên nói:

“Xuân đến cũng sớm, hoa đào đã nở rồi, hoa lê sắp tàn, tường vi không lâu nữa sẽ nở, đợi đến trung thu thì ngắm hoa quế, trùng dương(3) thưởng cúc, sắc hoa của năm cũng hết rồi, mùa đông dù có hoa mai, nhưng quá lạnh lẽo...”

Nói đến đó, y vừa như nhìn hòa thượng nói tiếp, vừa như tự nói với mình:

“Tiểu hòa thượng, ta hỏi ngươi. Trong đời người có được mấy lần uống rượu ngắm hoa đây?”

Hòa thượng ngăn người. Thanh y thư sinh không đợi y trả lời, đột nhiên huy động tay áo, cười nói:

“Không nói nữa, không nói nữa, ta cho hòa thượng hay, hòa thượng thì hiểu quái gì chứ? Trước tiên ta đến gặp sư phụ ngươi. Lần này thời gian ở lại Dương Châu không nhiều, gặp lão tặc ngốc rồi ta còn phải đến Thúy Hồng Tiểu Uyển nữa...”

Cùng với tiếng cười, thanh y tung bay, trong gió đêm, càng đi càng xa. Hòa thượng như tượng gỗ đứng nhìn. Bên tai y dường như còn nghe được tiếng nam nhân đó trầm trầm:

“Đi đã bốn năm, tiểu hòa thượng đã biết nghĩ đến chuyện xuân tình rồi, lẽ nào Mộ Dung Chân Nhất ta đã già sao? Buồn cười, buồn cười, ... đáng cười vô cùng... ha...”

Thanh âm như dừng mà vẫn tiếp tục vang vọng, mang theo hai tiếng cười khế, cuối cùng bốc lên cao rồi tiêu tan. Chính là người năm đó, chính là kiếm năm đó, buộc kiếm vẫn là đoạn lụa xanh cũ. Cổ kiếm trong vỏ có lẽ sắc bén như xưa, nhưng Mộ Dung Chân Nhất đã bắt đầu già rồi.

(1) Cơ dân: những người nông dân bị mất mùa

(2) Miên lý tàng châm: thành ngữ, kim châm ẩn trong vải bông mềm, ý nói trong nhu có cương

(3) Tết trùng dương: còn gọi là tết trùng cửu, mùng 9 tháng 9, mùa hoa cúc nở rộ

3. Chương 3: Tác Kiển Tự Phục

Đêm khuya, Tương Vong còn nghĩ mãi những lời của Mộ Dung Chân Nhất mà cả người ngẩn ngơ, cuối cùng không thể tự chủ, khê khàng đi đến bên ngoài cửa phòng sư phụ, liếc xem ông đã ngủ hay chưa. Nếu chưa, y sẽ vào thăm hỏi một lúc.

Tĩnh Trùng đang ngồi lặng lẽ trên giường. Tiếng chim kêu bên ngoài khiến lòng ông khó trấn an. Ông than thầm:

“Hoa hương điều ngữ, cảm tú xuân quang, giờ đây chỉ là những thứ sinh rồi lại diệt. Ôi, đồ nhi ngốc nghếch, lẽ nào ngươi thực sự không nghĩ thấu chăng?”

Đã chín năm.

Chín năm trước, Tĩnh Trùng vẫn là một trong Thập Bát La Hán Thiếu Lâm, lưng đeo đao, một đôi thiết quyền giấu trong tay áo. Ông từng khiến kẻ trong hắc đạo giang hồ, ai nấy đều kính sợ, bỏ chạy không kịp. Danh hiệu Đao Phong La Hán chẳng phải hư danh. Trận chiến ở đại mạc tái bắc đó, đến nay vẫn như hiện trước mắt:

Đêm hôm đó, gió gào như quỷ khóc, mây đen u ám cả trời, một trăm hai mươi sáu tên mã tặc đều chết ngay trên lưng ngựa, máu bắn lên cao. Hàn quang từ đao của Tĩnh Trùng chưa tan, gã cầm đầu mã tặc đã biến thành một thi thể. Tuấn mã công trên lưng chủ nhân đã chết, chạy không mục đích, xông vào chỗ tối thăm thẳm.

Tĩnh Trùng vén áo xuống ngực, đập trên bãi cát vàng thắm đầm máu tươi. Những đôi mắt vô thần đó vẫn trơ ra nhìn vào ông. Sinh mạng một khi khô héo, mã tặc vô ác bất tác cũng không còn là hạng chẳng thể tha thứ, dù sao người đã chết, mọi sự xem như không. Nhìn những cặp mắt ấy, Tĩnh Trùng dường như người thấy mùi máu tanh trên tay mình. Luồng gió xoay vần trên đỉnh đầu, mang theo những tiếng kêu thảm thiết trong địa ngục vừa rồi trở lại. Người gọi là hán, là hán hướng phật, Tĩnh Trùng chợt cảm giác thời khắc ấy bản thân mình chính là Tu La! Lẽ nào đây là kết quả thiên tu hai mươi năm? Một thân võ công tế thế, rốt cục lại cứu đời đến nỗi máu tươi đầm đìa, chẳng lẽ đây mới là chính pháp?

Tĩnh Trùng nhìn cái bóng phía xa một cách nghi hoặc. Thư sinh thiếu niên giờ cao thanh kiếm nằm trong vỏ. Mảnh lụa xanh trên vỏ kiếm lắt phất trong gió. Đó chính là người cùng ông liên thủ đẩy lui kẻ kịch. Như vậy tại sao thiếu niên giờ kiếm lên? Thân ảnh y đứng trong gió vẫn là cô độc như thế. Tĩnh Trùng bất chợt hiểu rõ. Bản thân mình chưa từng chính thức quen biết thiếu niên. Dù là tương mệnh chi giao, ai cũng không biết tâm sự của người kia. Chúng ta vì đâu mà chiến đấu? Lại vì điều gì mà sống? Đó là lần đầu tiên Tĩnh Trùng có nghi hoặc này.

Trong khoảnh khắc, ông nghe thấy tiếng hô hấp nhỏ. Dao của ông lóe lên, bổ một thi thể dưới đất thành hai đoạn. Thi thể nọ vốn đè lên một hài tử đang trợn to cặp mắt trong sáng nhìn ông. Vẫn còn một tên chưa trừ! Tĩnh Trùng kinh hãi, không ngờ mình bất cẩn vậy. Với kinh nghiệm giang hồ nhiều năm, Tĩnh Trùng cũng hiểu đạo lý trừ ác vụ tận(2). Nhưng lúc này ông không rút dao, chẳng ngờ nó chỉ là một đứa trẻ. Đứa trẻ kinh hoảng bật dậy, ngậy như khúc gỗ nhìn Tĩnh Trùng. Vẻ ngậy thơ trong đôi mắt to tròn nọ làm ánh mắt sắc bén của Tĩnh Trùng dịu dần.

Cuối cùng Tĩnh Trùng bỗng đứa trẻ lên. Thanh y thư sinh hơi kinh ngạc. Lần đầu tiên y thấy trên mặt Dao Phong La Hán xuất hiện nụ cười. Lúc này y mới tin, khi không mang dao, ông thực cũng là một vị la hán.

Tĩnh Trùng điềm tĩnh nói:

“Ác bá Liên Viên Thất Ổ Tiêu Kỳ cậy nhờ thí chủ điểm hóa, bần tăng e rằng không thể giúp sức.”

Thư sinh nhướng mày hỏi:

“Hòa thượng, vừa nói gì đấy, chẳng lẽ lão không đi sao? Ta chẳng biết điểm hóa là cái gì. Lòng ta không có phật, kiếm ở tay, nào phải hạng người tốt gì, hòa thượng, lão chẳng phải lần đầu tiên nghe đến ta chứ?”

“Bần tăng làm sao không biết? Trận chiến đêm nay, sát nghiệt quá nặng, bần tăng tự thấy mình đã sai. Trừ ác vụ tận tuyệt không phải ngã phật chính pháp. Đại trí tuệ, đại từ bi trên thế gian không phải ở trừ ác, mà nằm ở chỗ người người hướng thiện, trừ đi tâm ma.”

“Người người hướng thiện? Trừ đi tâm ma?” – Thư sinh ngạc nhiên, bật cười một trận ha hả, rồi đột ngột lạnh lùng thốt – “Hòa thượng, không phải lão bị điên chứ?”

Tĩnh Trùng lắc đầu:

“Bần tăng chỉ là muốn thử xem. Trời vừa sáng, bần tăng sẽ dẫn đứa bé này về Thiếu Lâm. Nó chính là đệ tử của bần tăng. Bần tăng sẽ mang phật pháp đã nghiên cứu cả đời truyền cho nó. Mười năm sau, khi võ công và phật pháp đều thành tựu, người sẽ biết, cuối cùng là võ công cứu thiên hạ, hay phật pháp cứu thiên hạ.”

Thư sinh cười lạnh:

“Lão chính là tự làm kén quần mình!”

Tĩnh Trùng nói:

“Bần tăng nguyện ý gánh vác. Bần tăng trái lại muốn thử xem, có thể dạy ra một đệ tử vừa học võ vừa theo phật, từ trong võ công lĩnh ngộ chân ý ngã phật từ bi hay không. Đây là ước nguyện trong nửa đời còn lại của bần tăng.”

Thư sinh cười lạnh, giờ kiếm chỉ vào đứa trẻ, nói:

“Lão cũng là đang quần kén cho nó!”

Tĩnh Trùng lấy làm kì quái hỏi:

“Vì sao nói vậy?”

Thư sinh đáp:

“Lão làm sao biết nó nguyện ý theo lão xuất gia làm hòa thượng? Lão làm sao có thể đem nguyện vọng của mình đặt lên người nó? Mỗi người đều có duyên, tùy vào mong muốn của nó, chọn theo lão xuất gia, hay để nó làm mã tặc, mười năm sau ta sẽ quay lại giết nó!”

“Vậy...” – Tĩnh Trùng kinh ngạc.

“Mỗi người đều có duyên, thế gian này có thể đều là bồ tát sao? Lão bắt buộc nó làm phật, bằng như bắt nó làm quỷ, cũng chưa biết lão đã hiểu, hay là không hiểu đây?”

Thư sinh thở dài thu kiếm leo lên ngựa, lầm rầm thốt:

“Hòa thượng, phật gia các người, không hiểu chuyện nhân gian, hãy cẩn thận, không nên có lòng tốt mà hóa ra hại người.”

Buông ngựa chạy được vài bước, thư sinh bỗng quay đầu, lớn tiếng nói:

“Hòa thượng, sau này gặp lại, nếu lão đến độ ta xuất gia, ta sẽ dùng một kiếm chặt đi cái đầu trọc của lão!”

Tâm ý Tĩnh Trùng cuối cùng vẫn không đổi. Trời vừa sáng, ông dẫn đứa trẻ về Trung Nguyên:

“Từ nay về sau, người tên là Tương Vong, tất cả mọi sự thế gian, vẫn là nên quên đi...”

Nghe “phù” một tiếng, ngọn nến trước mặt Tĩnh Trùng bị dập tắt. Bốn bề tăm tối, Tĩnh Trùng không động đậy. Rất lâu sau, ông lục tìm đá lửa trong người thấp sáng cây nến, nói:

“Cố nhân từ xa tới! Mời vào, mời vào.”

Cùng với một trận cười, thanh y thư sinh tiến vào, thoáng cái đã ngồi đối diện Tĩnh Trùng. Mộ Dung Chân Nhất lại oang oang thốt:

“Hòa thượng, bốn năm không gặp, tiểu hòa thượng đã lớn rồi, lão cũng đã già.”

Tĩnh Trùng để lộ nụ cười hiểm gặp trên mặt, nói:

“Bần tăng già, thí chủ lẽ nào không già.”

Mộ Dung Chân Nhất cười ranh mãnh:

“Không nên gọi ta là thí chủ, ta không có các bạc nào bố thí lão đâu.”

Tĩnh Trùng im lặng một lúc mới thốt:

“Gặp Tương Vong rồi sao?”

Mộ Dung Chân Nhất cười như không phải cười, đáp:

“Gặp rồi, ta thực hổ thẹn với tiểu hòa thượng vì ban đầu đã để nó rơi vào tay lão, nên trước tiên phải đến gặp tiểu hòa thượng.”

Tĩnh Trùng bỗng nghiêm túc nói:

“Mộ Dung, chớ dùng những thứ ngoại đạo làm loạn tâm trí nó! Mấy ngày nay trong lòng Tương Vong có chướng ngại. Mười năm tâm huyết của ta, có thể giúp nó loại bỏ tâm ma hay không còn xem sau này nữa.”

Mộ Dung Chân Nhất cười khổ:

“Hòa thượng, nếu ta đáp ứng lão, e là làm hại tiểu hòa thượng rồi.”

Tĩnh Trùng hỏi:

“Tại sao nói vậy?”

Mộ Dung Chân Nhất đáp:

“Tương Vong từ đại mạc đến, bị lão giam trong miếu. Nó rất cực muốn là hòa thượng hay không, lão chưa từng hỏi.”

Mộ Dung Chân Nhất lắc đầu:

“Tiểu hòa thượng đáng thương, ngay cả yêu ghét của bản thân còn không rõ, liền bị lão đẩy vào phật môn. Nếu để nó tự do, ai biết nó sẽ vui sướng hơn hiện tại hay không chứ?”

Tĩnh Trìung than thở:

“Phật môn tịnh địa, vô khổ hữu lạc(3).”

Mộ Dung Chân Nhất hừ nhẹ:

“Ngay cả thế giới bên ngoài hình dạng thế nào cũng không hay biết, làm sao biết phật môn là chốn vô khổ hữu lạc? Đạo lý lệch lạc.”

Tĩnh Trìung nổi giận đôi chút. Mộ Dung Chân Nhất thở dài một hơi, ngoáy ngoáy lỗ tai, hướng ra cửa sổ hô lớn:

“Tiểu hòa thượng, ngươi không muốn đắc tội sư phụ, sẽ bỏ lỡ một cơ hội...”

Tĩnh Trìung nhướn mày hỏi:

“Đêm nay ngươi tới, chẳng lẽ...”

Mộ Dung Chân Nhất hừ một tiếng:

“Vốn tưởng lão ở Dương Châu, không cần ta tự thân động thủ, ai ngờ lão không giết hẩn, còn khai đàn tụng kinh cho hẩn.”

Tĩnh Trìung nói:

“Một lòng hướng phật, luôn có lòng thiện, người phật môn không được quên.”

“Nghe nói dâm tặc Lý Thu Viêm ở Lũng Tây mấy ngày gần đây hành xử ngê ngàng. Nếu ta là Lý Thu Viêm, mỗi lần gian dâm một nữ tử, lại mời đại sư khai đàn giảng Kim Cang kinh. Vậy chẳng phải tội nghiệt đều tiêu tan hết à?” – Mộ Dung Chân Nhất vừa cười vừa nói.

“Thêm nhiều lời khuyên hơn, cuối cùng sẽ có ngày hướng thiện” – Tĩnh Trìung thở dài.

Mộ Dung Chân Nhất lắc đầu:

“Vẫn là dùng kiếm nhanh hơn.”

Tĩnh Trìung nói:

“Bắn tăng không ngăn được người.”

Mộ Dung Chân Nhất cười lạnh:

“Ta chỉ hỏi lão có đồng ý đi cùng ta một chuyến không, binh tôn tướng của của Cung gia không khỏi đồng một chút.”

Tĩnh Trìung thấp giọng:

“Mộ Dung, ngươi lại mang đao đặt vào tay bắn tăng à.”

Mộ Dung Chân Nhất khẽ nhướn mày, gỡ đao để trước mặt Tĩnh Trìung.

“Bạt đao.” – Tĩnh Trìung trầm giọng quát.

“Bạt đao?” – Mộ Dung Chân Nhất kinh hãi.

“Bạt đao.” – Tĩnh Trìung gật đầu.

Đao rời vỏ, đoản đao chỉ dài nửa thước. Dưới ánh trăng, đao tỏa ra quang mang xám tro. Chậm rãi thu đao về vỏ, Mộ Dung Chân Nhất không chút biểu tình:

“Gãy lúc nào vậy?”

Tĩnh Trùng điềm tĩnh đáp:

“Sáng sớm ngày thứ hai.”

Tiếng gió vi vu, Mộ Dung Chân Nhất đã biến mất bên ngoài cửa, mơ hồ lưu lại một tiếng thở dài, sau đó không còn dấu vết gì nữa.

Mộ Dung Chân Nhất vừa đi, một tiếng “ây da” vang lên ở cửa, Tương Vong lẳng lặng đi tới cạnh sư phụ, rửa tay đứng yên kính cẩn. Tĩnh Trùng tròng mắt nhìn đệ tử duy nhất của mình, chậm rãi thốt:

“Vi sư đợi người đã lâu rồi, ngồi đi.”

Tương Vong thận trọng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Ngày thường y tuyệt không sợ Tĩnh Trùng. Nhưng đêm nay không như trước, bởi vì lúc chiều tối ở trước cửa Cung gia, Tương Vong biết rõ sư phụ đã nhìn thấy tất cả.

Trầm mặc rất lâu, Tĩnh Trùng không nói gì. Tương Vong cũng không dám lên tiếng. Ánh trăng soi tỏ khoảng không giữa hai người. Tương Vong bất an, cử động mũi chân.

“Tương Vong, vi sư hỏi người, người đi theo vi sư chín năm...đã từng hối hận chưa?”

Tĩnh Trùng cuối cùng lên tiếng rồi, thanh âm nhẹ tênh, cảm giác thật xa lạ. Tương Vong chưa bao giờ nghe qua ông nói những lời như vậy.

“Sư phụ có ân tái tạo, đệ tử chưa từng hối hận!” – Tiểu hòa thượng khấn trương đáp.

“Thực chứ?”

Tương Vong ra sức gật đầu.

Trong lòng Tĩnh Trùng cảm giác ấm áp, bàn tay nhẹ nhàng đặt lên cái đầu lảng của Tương Vong, mỉm cười gật đầu:

“Vậy thì tốt, vậy thì tốt.”

Ông lại hỏi:

“Hồi xế chiều đã nhìn thấy Minh tiểu thư à?”

Tương Vong không dám nói gì cả, chỉ khẽ gật đầu. Tĩnh Trùng hỏi tiếp:

“Trong số rất nhiều nữ thí chủ ở đây, Minh tiểu thư có phải đẹp nhất không?”

Tương Vong vạn lần cũng không nghĩ sư phụ hỏi y như thế, nhất thời ngây ngốc. Tương Vong đương nhiên có đáp án, trong mắt y, Minh Nguyệt thế nào chẳng phải người đẹp nhất chứ? Nhưng đáp án này không thể nói với sư phụ được. Tĩnh Trùng an ủi y:

“Cứ nói đừng ngại.”

Đợi một lúc lâu, Tương Vong cuối cùng khe khẽ “ừ” một tiếng. Tĩnh Trùng thở dài:

“Minh tiểu thư cố nhiên đẹp nhất rồi, nhưng rốt cục thế gian này có phân biệt đẹp xấu chăng?”

Tương Vong nói nhỏ:

“Đệ tử ngu muội...”

Nếu chẳng có đẹp xấu, lẽ nào Minh Nguyệt và Chu đại nương ở trai sự phòng đều giống nhau sao? Tương Vong nghĩ vậy cũng cảm thấy không thoải mái. Tĩnh Trùng thần nhiên nói:

“Đời người ngắn ngủi, nhiều lắm không hơn trăm năm, xương cốt hồng nhan cho đến vẻ bề ngoài đẹp đẽ kia, chẳng phải đều chôn trong lòng đất sao? Vinh hoa mỹ mạo của hôm nay, ngày sau chỉ một mái đầu bạc trắng, Minh tiểu thư dù xinh đẹp, liệu giữ được bao nhiêu năm rực rỡ như hôm nay? Đào hoa tuy phồn hoa, trong một năm liệu có bao ngày hoa nở? Hồng trần đều là cảnh mộng dễ tan như bọt nước(4), trầm mê lúc này...”

Tĩnh Trùng trầm tư rất lâu, đột nhiên lớn tiếng:

“Chính là rơi vào ma đạo!”

Tương Vong kinh hãi, dập đầu xuống đất, mồ hôi túa ra từ mỗi một lỗ chân lông. Ma đạo! Tĩnh Trùng tiếp tục:

“Trầm mê vào tình ái nhất thời, chính là không cách nào một lòng cầu chân, đã vậy, ai có thể dẫn dắt người nhìn thấy chính pháp thế gian? Không thể hiểu thấu đạo lý thịnh suy vô thường, nhân thế biến ảo, người lấy cái gì phổ độ chúng sinh, hóa giải oán nghiệt? Ái dục chính là ma quỷ bám lấy thân mình, tự tạo tâm ma, trong ngoài liên kết phá hủy thiện đạo của người! Bản thân đã oan nghiệt như thế, đối mặt với oan nghiệt của thiên hạ thế nào đây?”

Tĩnh Trùng vỗ một chưởng vào đỉnh đầu Tương Vong:

“Đi, tự tham tự ngộ, hãy đến gặp ta!”

Mồ hôi Tương Vong toát đầm cả người, run rẩy lui ra ngoài thiền phòng, hai chân mềm oặt ngã khuỵu xuống ngay cửa phòng.

Mặt trời lặn về phía tây, vẻ ảm đạm của hoàng hôn bao phủ tòa cổ tự ngàn năm.

Tương Vong đang đả tọa, mặt đối mặt với “ngư lam quan âm”(5), trên môi quan âm thoáng điểm nụ cười. Minh Nguyệt đã bao lâu không đến quấy rầy y rồi? Một canh giờ chẳng? Hai canh giờ? Y không còn nhớ rõ nữa. Y vẫn nhớ kỹ trong lòng lúc nào cũng cầu bồ tát làm cho nàng bỏ đi, trở về đi. Hiện tại thực sự lời cầu khẩn có tác dụng rồi, Minh Nguyệt thực đã quay về sao? Tương Vong chợt nghĩ tới một vấn đề càng quan trọng hơn: Nàng còn đến nữa chứ?

Tương Vong chậm chậm quay đầu lại. Ngay sau đó, y đứng ngẩn ra. Minh Nguyệt đang ngồi ngoài cửa thiền đường, dường như đang ngủ. Chẳng lẽ nàng đã ngồi ở đấy rất lâu rồi? Nàng đến lúc nào? Tương Vong nhìn nàng đến độ ngây dại. Gấu quần nàng dính đầy bụi phủ trên mặt đất, tựa vào trụ cửa loang lổ, trong ráng chiều êm ả mà sâu lắng, giống như đang tựa vào ánh mặt trời.

Tương Vong như bị quỷ thần sui khiến bước đến cạnh nàng, ngồi xổm xuống ngắm nhìn nàng. Đây là lần đầu trong đời hòa thượng này, hoặc cũng là lần duy nhất nhìn thấy nữ nhi đang chìm trong mộng, nhìn thấy Minh Nguyệt trong mộng đang ngủ. Dưới nắng hoàng hôn, hàng mi khe khẽ phủ lên đôi mắt, trông nàng yên bình như một đứa trẻ vô ưu vô lự, lại cũng giống như một đứa trẻ đang rất mệt mỏi.

“Nàng mệt rồi sao?” – Tương Vong tự hỏi mình.

Đúng rồi, Minh Nguyệt chẳng phải đã rất mệt à, nhưng tại sao nàng không bỏ đi? Nàng chẳng phải có chuyện muốn nói với ta sao? Nàng có chuyện muốn nói với ta mà không thể nói với người khác sao? Nhưng ta không để ý đến nàng, không phải nàng đã chịu ủy khuất sao? Nghe nói các nữ thí chủ bị ủy khuất sẽ khóc, Minh Nguyệt sẽ khóc chứ?

Tương Vong có rất nhiều câu hỏi, nhưng đều không có đáp án. Bây giờ y chỉ biết bản thân đang rất sợ hãi, sợ Minh Nguyệt đột nhiên biến mất, thậm chí sợ cả khoảng khắc ban này, sợ khi y quay đầu lại chỉ trông thấy một khoảng hoàng hôn tịch mịch mà Minh Nguyệt không đứng ở đó.

Tương Vong thậm chí không dám hắng giọng, ngồi xổm nguyên tại chỗ mà nhìn Minh Nguyệt, nghĩ thầm:

“Hong nhan tàn tạ rất đáng sợ à? Như vậy vĩnh hằng có gì quan trọng?”

Đột nhiên, hàng mi Minh Nguyệt chớp nhẹ, mí mắt hé mở, để lộ đôi mắt trong vắt. Dường như không nghĩ Tương Vong sẽ ở trước mặt, nàng thẹn đến hai bên tai ửng hồng. Nàng vốn nên nổi giận, giống một thiếu nữ mang thân phận thiên kim khuê nữ nhà quan. Nhưng Minh Nguyệt không giận. Nàng chỉ lẳng lặng nhìn vào mắt Tương Vong. Trong đôi mắt ấy nàng nhìn ra được vài thứ. Đó là thứ mà nàng chưa từng thấy qua, hơn nữa một khi đặt ánh mắt vào thì không rút lại được, thậm chí như nghe được tiếng tim đập.

Lúc nàng vừa đến, kì thực rất muốn phũ tay bỏ đi, tiểu hòa thượng này hôm nay chẳng thêm để ý nàng! Hòa thượng mãi không đứng dậy sao? Lẽ nào so với thiên kim của đô chỉ huy lại tôn quý hơn sao? Chẳng lẽ nàng trái lại phải chờ y, mặc cho y không buồn nhìn đến nàng? Rốt cục y với nàng có quan hệ gì chứ?

Nhưng hết lần này đến lần khác thiên kim không thể nổi giận, mấy lần hạ quyết tâm vẫn không thể đi, bởi vì trong lòng rất loạn. Hôm qua gặp mặt đại thiếu gia Cung gia, cha mẹ rõ ràng có ý muốn gả nàng. Nhưng bản thân nàng không thích gã họ Cung mặt trắng như con gái ấy một chút nào. Tóm lại, từ đầu đến chân gã nàng đều không thích, chẳng có lấy nửa điểm sánh bằng Tương Vong. Huống hồ Minh đại tiểu thư cũng không muốn xuất giá, xuất giá rồi thì không được đến chùa gặp hòa thượng, không được gặp gã hòa thượng làm nàng nổi giận, không nhìn thấy y luyện quyền, cũng không thấy vẻ mặt ngây ngốc của y, càng không thể nhìn thấy y đỏ mặt...Bất luận hòa thượng bao lần làm nàng nổi giận, Minh Nguyệt không thể không thừa nhận bản thân vẫn muốn gặp được y, muốn nói chuyện với y. Nàng không muốn xuất giá.

Nàng dần dần cảm giác mệt mỏi, đành phải ngồi ở ngoài cửa nhìn bộ dạng lễ phật của y từ phía sau. Minh Nguyệt chợt thấy mũi cay cay, oan ức trong lòng không nói ra được. Ai bảo tự mình muốn gặp y? Nhưng cuối cùng vì cái gì? Y thực sự có gì tốt? Hơn nữa, y là một gã hòa thượng!

Hai người giữ nguyên bộ dạng nhìn nhau, tựa hồ đã quên mất nhìn được bao lâu rồi. Hòa thượng cuối cùng đã đứng lên, trở về chỗ ngư lam quan âm quỳ xuống. Ngư lam quan âm ở trên cao, ánh mắt hiền từ nhìn bọn họ. Minh Nguyệt nhìn thấy vầng ánh sáng phủ lên mặt y, nhất thời ngơ ngác.

“Tương Vong!” – Bên ngoài có người gọi hòa thượng.

“Lại đây!”

Tương Vong ngạc nhiên, vội vàng chạy đi. Chỉ còn Minh Nguyệt đứng một mình trong thiện đường.

Minh Nguyệt dò xét bốn phía. Tầng lớp cột trụ sơn xanh trên đỉnh thiện đường rủ xuống, như vô số mũi kiếm sắc nhọn treo trên đỉnh đầu, tro bụi dày đặc bao trùm mỗi pho tượng phật. Thập bát la hán, kẻ khóc, người cười, thế nào cũng không giống biểu tình của người thường, thiên vương trừng to mắt giận dữ. Minh Nguyệt chớp mắt lại nhìn quanh. Vẻ tươi cười của Ngư lam quan âm đột nhiên trở như tượng gỗ, không có nét từ bi, mà chẳng còn chút sinh khí nào!

Nóc nhà u ám dường như đang ép xuống! Minh Nguyệt rất sợ hãi. Nàng vội vã chạy ra ngoài, đứng trên bậc thang thờ hỗn hển, ngẩng nhìn mặt trời. Thì ra đã đến giờ về, không thể đợi Tương Vong, một mạch chạy mất tăm.

Tương Vong đi khỏi thiện đường rồi, liếc mắt trông vào một góc bậc thềm. Mộ Dung Chân Nhất tay cầm vò rượu, tay kia lau miệng, vẻ mặt lộ ra biểu hiện cười như không cười.

“Con bé rất đẹp,” – Mộ Dung Chân Nhất bĩu môi – “Tiểu hòa thượng có mắt thẩm mỹ hơn sư phụ người. Thích nàng ta không?”

Tương Vong không đáp, sắc mặt tái xám.

“Vì người là hòa thượng sao?”

Một Dung Chân Nhất lắc đầu, vỗ lên đáy vò rượu. Chung quanh tĩnh lặng, chỉ có tiếng y vỗ vào đáy vò và âm thanh trong vò vọng lại, giống như một khúc ca từ xa xưa.

Trời sẫm tối. Mộ Dung Chân Nhất từ từ đứng dậy, thì thào:

“Tiểu hòa thượng, đêm nay ta muốn đến Thụý Hồng tiểu uyển, ta không đến để xem các người trưng bộ dạng như con lừa ngốc...Ồi, ta đồng ý với sư phụ người, nhưng ta say rồi, nên ta nói cho người hay, người đừng báo với sư phụ người... Đời người mấy mươi năm, sống cũng nhanh, chết cũng nhanh, ... Ồi, người có thể thích thực chẳng nhiều... Bỏ lỡ một người, lại ít đi một người...”

Nói xong, Mộ Dung Chân Nhất đột nhiên nhảy lên, thoải mái duỗi người trên nóc thiện đường, ngẩng đầu nhìn bầu trời đầy sao, thấp giọng xướng:

“Ồi, bỏ lỡ một người, lại ít đi một người...”

Bất ngờ y từ nóc nhà nhẹ nhàng bay lên, giống như loài mèo, đập qua các mái nhà, biến mất vào đêm tối, chỉ còn lại vò rượu nọ treo nghiêng nghiêng trên mái hiên, làm thiện đường trang nghiêm trông hết sức buồn cười.

(1) Kiến là cái kén: tên chương là “làm kén tự giam mình”

- (2) Tương tự câu “diệt cỏ tận gốc”: tiêu diệt cái ác phải diệt đến kẻ cuối cùng.
- (3) Ý câu là: Trong chốn phật môn, chỉ có vui vẻ, không có khổ sở.
- (4) Nguyên văn là “mộng huyễn phao ảnh”
- (5) Một pháp tướng khác của quan âm bồ tát, mang hình dạng một người phụ nữ tay xách giỏ cá.

4. Chương 4: Phá Kiến Thành Điệp

Sáng sớm hôm sau, Tương Vong nhảy lên đỉnh viện gõ vò rượu xuống, chung quanh còn thoang thoảng hương rượu.

Nghe nói, đêm qua có người một mình thâm nhập Cung gia, người đó sử một thanh kiếm ánh xanh. Lại có người bảo nội viện Cung gia, mỗi mảng tường đều có dấu máu, không cách nào đành thay mới toàn bộ. Có người bảo đêm đó cú ở Cung gia kêu gào đặc biệt hung dữ, nhất định đã gặp trận huyết sát. Còn có người bảo kiếm quang của người đó mỗi lần huy động thì trong mười mấy thước, không ai đỡ được một kiếm.

Lời đồn gì cũng có, cái mọi người thấy là cha con Cung gia vẫn còn sống. Thập bát hộ viện của Cung gia chỉ còn lại một người. Hấn chột mắt, mất một cánh tay, không ngừng uống rượu. Võ lâm hảo hán vây quanh cửa trước Cung phủ dần dần tản ra. Sự yên tĩnh được khôi phục.

Tương Vong biết cả tháng nay sư phụ mất ngủ. Y cũng biết sư phụ đang đợi ai. Từ đêm đó trở đi, Tương Vong chưa gặp lại Mộ Dung Chân Nhất.

Minh Nguyệt ngày ngày vẫn chạy đến Đại Minh Tự. Tương Vong niệm kinh, luyện quyền, làm bạn với nàng. Tương Vong không biết cái gì là ma đạo, nhưng y sợ, rất sợ một ngày nào đó Minh Nguyệt không đến gặp y nữa. Bởi vậy bất kể tương lai ra sao, hòa thượng vẫn cứ ngày này qua ngày khác như thế. Minh Nguyệt một mặt quần quít Minh tướng quân, để phụ thân không nỡ cho mình xuất giá, một mặt nghĩ trăm phương ngàn kế để gặp hòa thượng. Nàng cũng không biết vì sao muốn ở cạnh hòa thượng, nhưng nàng biết rõ, bản thân thực sự muốn làm bạn với hòa thượng. Như vậy là đủ rồi.

Thời kỳ hoa nở vốn không dài. Đông qua xuân lại đến, Minh Nguyệt được mười bảy tuổi.

Hoa đào cuối cùng đã nở, nhưng Tương Vong lại không vui. Mấy ngày này Minh Nguyệt càng lúc càng ít nói chuyện, thường thường ngắm hoa đến xuất thần. Không ai biết nàng nghĩ gì. Tương Vong hỏi, nàng chỉ mỉm cười. Nàng cười miễn cưỡng vậy, dù là hòa thượng cũng nhìn ra.

“Tính đến hôm nay đã hai mươi ngày không đến rồi!” – dưới mái hiên ngấm màn mưa, hòa thượng đứng ngoài điện nhìn bầu trời đầy mây mù, trong đầu toàn nghĩ tới Minh Nguyệt. Phải rồi, đã nhiều ngày rồi không đến, hòa thượng mơ hồ cảm thấy bất an.

“Tương Vong!” – sau lưng có người gọi y.

Tiểu hòa thượng vội xoay người lại. Giám tự lấy một phong thư giao cho y, rướn mày hung hăng:

“Vừa nãy có vị nữ thí chủ đến chùa, muốn đem thư này giao cho người.”

Tương Vong nhận lấy. Giám tự xoay lưng bỏ đi. Tiểu hòa thượng khề hỏi:

“Xin hỏi...”

Giám tự khó chịu:

“Chuyện gì?”

Hòa thượng nói:

“Nữ thí chủ đó còn nói gì không?”

Minh Nguyệt đến mà không gặp là chuyện chưa bao giờ xảy ra. Tương Vong không khỏi thấy kì quái. Giám tự không vui đáp:

“Không có! Đường như là nha hoàn của Minh tiểu thư, giao thư liền đi ngay.”

Hòa thượng sờ đầu trọc, do dự mở thư:

“Nha hoàn sao?”

Tiểu hòa thượng Huệ Hải mười một tuổi, mặc áo tơi, đang quét cánh hoa rụng, nhìn thấy sư huynh Tương Vong phía xa xa đứng lẳng lặng ở Đại Hùng Bảo Điện, tay cầm một lá thư. Quét xong đông viện, gom cánh hoa thành một đồng nhỏ rồi, Huệ Hải nhìn lại. Sư huynh còn đang đọc thư. Quét xong tây viện, sư huynh vẫn đọc thư. Xuyên qua màn mưa, nhìn thấy dáng người cô độc của Tương Vong, Huệ Hải thấy kì lạ. Cuối cùng nó đã quét xong sân chính. Quét đến trước đại điện, nó nhìn thấy mảnh giấy viết thư ẩm ướt rơi trên sân, mưa hòa mực thành một khối. Nó ngẩng đầu nhìn, sư huynh đã biến mất.

Tiếng mưa dứt, trăng lạnh, chuông đêm như thúc giục. Tương Vong tiều tụy đang quỳ trước mặt lão hòa thượng, run run giọng:

“Sư phụ...”

Tĩnh Trùng thở dài, chậm chậm thốt:

“Hôm nay Minh tướng quân đưa tới ba bàn tiệc chay, bảo rằng tháng sau chính là ngày gã con. Đệ tử phạt môn không tiện dự lễ, nên biếu trước các món chay. Thế này, có lẽ người đã biết sớm hơn sư phụ phải không?”

Thần sắc Tương Vong ngẩn ngơ, nói khẽ:

“Sư phụ, đệ tử đã biết sai.”

Tĩnh Trùng lắc đầu:

“Người không sai, chỉ là tâm loạn!”

Tương Vong nói:

“Đệ tử biết.”

Tĩnh Trùng hỏi:

“Biết rồi thì có tác dụng gì? Lần này thí chủ Cung Thiên Dã xin hoàng thượng hạ chỉ, đem Minh tiểu thư gả cho công tử Cung gia, đây là ý trời, không do người, người biết chứ?”

Tương Vong đáp:

“Đệ tử biết.”

Tĩnh Trùng nhìn kỹ y:

“Vì sư cho rằng người may mắn, người hiểu rõ chưa?”

Tương Vong lắc đầu:

“Đệ tử không hiểu.”

“Ta kể chuyện xưa cho người nghe.”

Tĩnh Trùng giảng giải:

“Có một người chăn dê, dành dụm được không ít tiền, chỉ là không có thê thất. Thế là có người lừa y, bảo rằng hần có thể cưới vợ cho y, nhưng phải đưa tiền cho hần. Người chăn dê mừng rỡ, lấy tiền đưa cho hần. Nhiều ngày sau, người đó trở lại nói, hần đã cưới vợ cho y ở nơi xa, hãy đưa hần tiền để hần dựng nhà giúp. Người chăn dê càng mừng, lại đưa hần số tiền lớn. Qua một thời gian, người đó lại bảo, thê tử y đã sinh cho người một đứa con. Người chăn dê mừng vô cùng, đem hết tiền tài giao cho hần, nhờ hần chiếu cố người nhà mình. Qua thời gian nữa, người kia lại bảo, vợ con y đều ngã bệnh và chết. Người chăn dê thấy cửa nhà tan nát, nhất thời khóc ròng.”

Tương Vong ngơ ngếch nói:

“Đệ tử vẫn không hiểu.”

Tĩnh Trùng chậm rãi thốt:

“Người chăn dê lúc mừng lúc khổ, toàn vì vật bên ngoài. Y vốn không vợ không con, ắt không cần mừng khổ, nhưng y bị người khác mê hoặc, tưởng rằng có vợ có con rồi lại mất, bởi vậy so đo được mất, cùng vì vậy loạn tâm. Người đó chính là ma quỷ, người chăn dê chính là tâm ma, nhìn không thấu ý nghĩa vô thường, cho nên đau khổ, chính là bị người trần thế mê hoặc.”

Tương Vong ngăn người:

“Đệ tử...”

Tĩnh Trùng than vãn:

“Người biết sớm muộn cũng có kết quả này, hà tất để lòng đau khổ dây dưa? Nếu người chưa từng gặp Minh tiểu thư, tâm người sẽ trống rỗng, ắt không đau! Chẳng phải sao?”

Tương Vong cúi đầu nói:

“Phải.”

Thần sắc Tĩnh Trùng nghiêm nghị:

“Nhưng người lại bị vẻ đẹp của Minh tiểu thư mê hoặc, lún vào bùn lầy, do đó mới có bi thương như hôm nay. Trần thế phồn hoa như ngàn vạn kén tơ, người như loài tằm, đã quấn kén phồn hoa quanh mình. Ngoài kén chính là cửa Phật, trong kén là bể khổ! Người một lòng chấp mê, sự phụ cứu không nổi người!”

Tiểu hòa thượng chạy đến ngay trước mặt Tĩnh Trùng, xá dài:

“Đệ tử...đệ tử phải làm sao đây?”

Tĩnh Trùng thâm trầm thốt:

“Phá kén.”

Tương Vong hỏi:

“Làm sao phá?”

Tĩnh Trùng thở dài phiến muộn:

“Tương vong!”(2)

Quãng đường nhuộm hồng, những mảnh xác pháo rải hồng cả quãng đường dài. Trống chiêng khua vang. Cổ kiệu đồ đi ngang qua , càng đi càng xa.

Hôm nay cửa lớn Cung gia đón thiên kim của Minh tướng quân. Người khắp thành đều chứng kiến. Đường lớn bên ngoài Đại Minh Tự tấp nập người, náo nhiệt không kém ngày xuân. Nhưng hoa đào tàn rồi, xuân cũng tàn.

Trong trùng trùng hương khói tại Đại Hùng Bảo Điện, Tương Vong đang niệm kinh. Tĩnh Trùng ngấm đê tử từ đằng xa. Tương Vong chưa từng nhắc đến Minh tiểu thư. Tĩnh Trùng biết mọi chuyện đều tốt rồi, dù trong lòng Tương Vong còn chút không nở, ngày tháng lâu dài sẽ phai nhạt dần. Những phồn hoa ảo ảnh trên thế gian này há qua được Phật môn chính pháp?

Trong tiếng pháo đình tai nhức óc, Tương Vong niệm: “A di đà Phật.”

Qua nhiều tháng sau, đã là giữa thu rồi. Người đến Đại Minh Tự vẫn tấp nập. Hôm nay Trường Giang ngập lụt, mấy nơi ở Dương Châu không thu hoạch được. Cung gia tích trữ lương thực, lại không chịu giảm nửa phần giá. Dân đói lũ lượt kéo đến Dương Châu kiếm ăn. Đại Minh Tự đang tiến hành phát cháo. Dân đói trong thành còn có thể xin ăn, người bên ngoài thì không được như vậy.

“Dã gian, nhân tương thực.” chính là đại tai họa mà sách sử chép lại. Họa bất đơn hành(3), bố chánh ti Dương Châu là Tông Hàn, cùng quan viên tất cả bảy mươi một người cáo buộc đô chỉ huy Minh Thừa Liệt mưu phản. Thông gia của Minh Thừa Liệt là Cung Thiên Dã đại nghĩa diệt thân, trình cho triều đình không ít chứng cứ. Minh Thừa Liệt đã bị tổng giam, đợi khám sai triều đình.

Có người bảo Minh đô chỉ huy không hề mưu phản. Chỉ là Cung gia mua chuộc Tông Hàn giữ lương thực cứu tế triều đình lại không phân phát, Minh Thừa Liệt trượng nghĩa nói thẳng, bảo sẽ thượng cáo triều đình, lại bị Cung gia ra tay trước. Giữ lương không phát là tội chết, Cung gia không muốn chết như vậy, tất nhiên câu kết giữ thân, cũng đành phải hạ độc thủ. Nhưng không được bao nhiêu người để ý đến, phần đông đều nghĩ cách trữ lương thực, không để chết đói là việc khẩn yếu.

Tương Vong cũng không quan tâm Minh tướng quân có tội hay không, nhưng tâm y rất loạn, chưa từng loạn như thế! Minh Nguyệt hiện tại ra sao rồi? Đêm khuya, y ngồi đả tọa trong đại điện.

“Tương Vong!” – sau lưng có người gọi y.

Hòa thượng quay đầu, giám tự đem phong thư trao cho y, trầm giọng thốt:

“Vừa rồi có một vị nữ thí chủ đến chùa, mang thư này giao cho người.”

Tương Vong nhận lấy, giám tự nói khẽ:

“Là nha hoàn của Minh tiểu thư.”

Tương Vong vội mở thư xem, vẫn là những dòng chữ nghiêng nghiêng: “Tương Vong, mau đến cứu ta! Nguyệt.”

(1): phá kén thành bướm.

(2): “Quên đi!”

(3): tai họa không đến đơn lẻ

5. Chương 5: Lượng Lượng Tương Vong

Huệ Hải giữa đêm thức giấc đi mao xí, chỉ thấy dưới mái hiên, sự huynh vờn người một cái, gió thốc về phía tầng phòng, để lại một lá thư rơi xuống. Huệ Hải kinh sợ.

Khi Tương Vong đến bên ngoài tầng phòng, mấy sư huynh đệ đang ngủ bị đánh thức, một trận gió lạnh cuồn vào phòng. Thân hình cao lớn của Tương Vong ánh chặn ánh trăng, xuất hiện ngay cửa. Nhất thời, không ai dám nói gì.

Tương Vong nắm quyền nện xuống ván gỗ, những mảnh gỗ tung bay. Tương Vong lôi một hộp trúc từ mặt đất lên. Lớp bụi đóng dày khiến người ta muốn hắt hơi. Tương Vong mở nắp hộp. Mộc Diệp Giáp của Thiếu Lâm! Vật này Tương Vong chưa từng dùng tới. Y học võ, tu phật. Nhưng một ngày nào đó nếu y thực sự mặc bộ giáp, là y đã quên mất Phật. Y chỉ còn là một kẻ luyện võ. Lúc Tĩnh Trừng tặng giáp cho y có nói:

“Ta không hy vọng con dùng đến nó!”

Tương Vong dùng đai cột giáp và cà sa cùng một chỗ, hít một hơi thật sâu, sải bước ra cửa. Y kéo cửa lớn. Bên ngoài, Tĩnh Trừng buồn bã niệm:

“A di đà Phật!”

Tương Vong gần như rơi lệ:

“Sư phụ...đệ tử biết sai. Sư phụ...xin cho con đi!”

Tĩnh Trừng nói:

“Người thực muốn đi, sư phụ không cản. Đáng thương tâm ma vẫn còn.”

Tương Vong thương tâm nói:

“Sư phụ, đệ tử biết tội nghiệt sâu nặng, nhưng mạng người quan trọng, lẽ nào tự thủ bàng quan?”

Tĩnh Trừng đáp:

“Tâm ma! Người quan tâm quá nhiều rồi. Thư đó ta đã xem, Minh tiểu thư muốn người cứu cô ấy, có nói nguyên nhân chưa?”

Tương Vong lắc đầu:

“Không có.”

Tĩnh Trùng hỏi:

“Trần thế này có bao nhiêu tình cảm hơn được tình phu thê?”

Tương Vong vẫn lắc đầu:

“Đệ tử không biết.”

Tĩnh Trùng đáp:

“Rất ít. Dù Cung Can có ý hại Minh tướng quân, cũng không nhẫn tâm hại thê tử. Huống hồ Minh tiểu thư là phận nữ lưu, có thể làm gì? Cung Can có thực làm hại mạng người không? Bởi vậy Minh tiểu thư nửa phần là do ngang bướng thôi, mà người...”

Tương Vong ngăn người:

“Ý sư phụ là...”

Tĩnh Trùng tiếp lời:

“Quan tâm ắt loạn!”

“Loạn?” – Tương Vong kinh ngạc, tự nghĩ bản thân không thể loạn sao?

Tĩnh Trùng lời lẽ đanh thép:

“Người chính là kẻ chặn dê đó. Tâm người bất minh, vẫn còn trong kén. Bởi vậy chỉ đôi ba lời của Minh tiểu thư đã làm người không còn biết mình làm gì, nhìn dưới chân người xem!”

“Dưới chân?” – Tương Vong cúi đầu, dưới chân chỉ có ánh trăng.

Tĩnh Trùng nói:

“Người bị vây trong nước. Minh tiểu thư chính là nước. Người không thoát ra được!”

Ông lại thở dài:

“Người vốn không có ràng buộc. Tâm như cái trống rỗng bụng, tự tạo tiếng vang. Nếu vướng vào chuyện thế tục, giống như cái trống vỡ, không còn phát ra tiếng nữa. Tâm người có ma, giam mình trong ảo tưởng, còn chấp mê bất ngộ! Đi, cứ đi, người đi rồi có thể làm gì? Người thực cứu được Minh tiểu thư chăng? Người chỉ là tự ném mình vào bể khổ vô bờ, người còn xứng là đệ tử Phật môn chăng? Chi bằng vì sư siêu độ một nghiệt chướng như người!”

Tĩnh Trùng vung chưởng thành đao, võ xuống như cuồng phong sấm chớp. Bị một cơn đau đòn thấu tận xương, Tương Vong cảm giác như thân thể trong chớp mắt bị vỡ đôi! Nhưng chân lực trong chưởng đó đều thu lại trên bả vai y.

“Đi đâu về đâu, do người quyết định!”

Tương Vong đổ mồ hôi ướt đầm tăng y, cơn lạnh áp sát tấm lưng.

“Nước, bể khổ, mười năm thiện tu, mình vẫn còn trong bể khổ...Kẻ chặn dê, chính mình; thê nhi nơi xa xôi của hần, Minh Nguyệt của mình, đều là ảo ảnh. Thì ra đều do mình đã sai, kẻ chặn dê không có thê nhi, nhưng Minh Nguyệt...có quan hệ gì với mình? Lẽ nào chỉ là mình tự đa tình? Vẫn còn trong kén...” – Tương Vong bất chợt cảm thấy không thở nổi, y kêu lên – “Sư phụ...”

Tĩnh Trùng lạnh lùng:

“Người không đi sao?”

Tương Vong cuống cuống dập đầu, lệ rơi như mưa:

“Thỉnh sư phụ giúp đệ tử thoát ly bể khổ!”

Tĩnh Trùng bước tới nói:

“Ta không thể giúp ngươi.”

Tương Vong vội thốt:

“Sư phụ...?”

Tĩnh Trùng khẽ cười:

“Nhất niệm mà thông, ngươi đã không còn trong bể khổ!”

Tương Vong ngẩn ngơ nhìn nụ cười trên mặt Tĩnh Trùng, rất lâu, cuối cùng xá dài:

“Đa tạ sư phụ.”

Tĩnh Trùng nhú mày trầm giọng:

“Sơ thất(1) tháng này, đi cùng ta đến Cung gia!”

Tương Vong kinh ngạc, hỏi:

“Sư phụ?”

Tĩnh Trùng đáp:

“Minh tướng quân chịu oan quá lớn. Phụ tử Cung gia thập ác bất xá. Sư phụ tu hành nông cạn, không thể dùng pháp pháp hóa giải oan nghiệt. Bởi vậy...”

Ông rút từ trong túi ra một thanh đao, bạt đao. Đao đã gãy. Tĩnh Trùng cười:

“Đao dù gãy, dấu sao vẫn còn đây!”

Tương Vong nghiêm nghị:

“Sư phụ lẽ nào dùng giết chóc để ngăn chặn?”

Tĩnh Trùng nói:

“Không sai! Ngày trước Độc Thạch Kiếm Chu đại hiệp thu được tin tức, khâm sai còn nửa tháng sẽ đến Dương Châu. Cung gia e sợ, đi trước một bước, quyết định tiên hạ thủ vi cường, giả danh cướp ngục để giết Minh tướng quân diệt khẩu! Huống hồ trong tay Cung gia còn giữ năm vạn thạch(2) lương thực cứu tế. Không trừ Cung gia, thành Dương Châu còn chết nhiều người nữa! Nhân tiện khi đầu sơ thất, Cung gia muốn khai đàn giảng kinh, mượn Phật trừ ma. Đáng tiếc vô công cha con Cung gia đều ở mức thượng thừa, một mình vì sự e rằng không đủ sức, nhưng chỉ cần thêm người...”

Tương Vong tinh thần chấn động:

“Đệ tử hiểu rõ!”

Tĩnh Trùng nói:

“Không cần lưu tình, giết người rồi bỏ đi, chúng ta đã có thể vô tình!”

Tương Vong đáp:

“Phải.”

Tĩnh Trùng phát tay:

“Đi đi.”

Tương Vong đang muốn lui ra, Tĩnh Trùng đột nhiên buồn rầu thốt:

“Đồ nhi, bộ dạng này của sư phụ, ngươi sợ không?”

Tương Vong đáp:

“Trong lòng trống rỗng, ắt không có sợ hãi, đệ tử đã hiểu rồi.”

“Tốt!” – Tĩnh Trùng suy ngẫm – “Người so với sư phụ, kiên cường hơn...”

Tĩnh Trùng ngẩng đầu nhìn ánh trăng đêm rằm, tự than vãn:

“Mộ Dung, không ngờ đến cuối cùng ông và ta vẫn là như nhau.”

Tháng mười hai sơ thất, tuyết rơi đầy trời.

Tiểu Triện Hương trong Long Sơn Lô, đại sản Cung gia, cha con họ Cung đích thân hàn huyên cùng sư đồ Tĩnh Trùng. Một chén trà thơm, mấy món điểm tâm, có chút tinh xảo, dù sao Tĩnh Trùng cũng là cao tăng nhất nhì thành Dương Châu.

Tương Vong hộp ngum trà, lại nhìn sư phụ, chỉ đợi một tiếng ra hiệu khê khàng. Mộc Diệp Giáp y đã mặc bên dưới tầng y. Tương Vong không còn sợ phải mặc nó nữa. Bởi vì y đã đoạn lòng trần, mặc giáp hay không, đều không quan hệ gì.

Sư phụ còn chưa có ý động thủ. Tương Vong đảo mắt nhìn bên ngoài cửa. Tuyết lớn rơi đầy trời. Trong trận tuyết ngày đó, Minh Nguyệt đứng nhìn y, hai tay đông cứng đỏ ửng, mi mắt vươn đầy bông tuyết. Tương Vong lẳng lặng nghĩ ngợi, bây giờ dù y có nghĩ gì, đều không thể động tâm nữa rồi. Tâm tĩnh như nước.

“Thiếu gia!” – một hộ viện xông vào, xách theo một nữ tử tóc rũ xuống che hết mặt – “Tiện tì này muốn bỏ trốn!”

Hộ viện ném nữ tử xuống đất.

“Chuyện nhỏ nhặt này người không biết xử lí sao, không thấy đang có khách quý hả?” – Cung Can nổi giận.

“Dạ!” – Hộ viện vội cúi đầu nữ tử đi. Lúc này, ánh mắt bị mở tóc che phủ nhìn hòa thượng. Trong khoảnh khắc ấy, ánh mắt tuyệt vọng đó bỗng nhiên sắc bén như dao. Hòa thượng cảm giác mặt mình như bị cắt ra. Tức thì y nhìn rõ mặt nàng ta, chính là Tiểu Tô. Tiểu Tô là nha hoàn thân cận của Minh Nguyệt.

Trong chốc lát đó, Tiểu Tô thều thào kêu, tựa như một lực lượng cổ quái nào đó nhập vào thân thể nàng:

“Tiểu thư chết rồi!”

Tiểu Tô cười điên dại, chỉ mặt Cung Can rồi Cung Thiên Dã, tiếp là Tĩnh Trùng, cuối cùng là Tương Vong:

“Tiểu thư chết rồi!”

Tương Vong ngây ra như tượng gỗ nhìn Tiểu Tô đang phát cuồng.

“Là người bức tử tiểu thư!” – tiếng kêu thê lương, Tiểu Tô giống như quỷ hồn không nơi trú ngụ.

“Bảo nó câm miệng!” – Cung Can kinh hoảng.

Gậy gỗ quật vào sau đầu Tiểu Tô, nàng ngã xuống. Máu thấm vào đám tóc dài, rơi thành những vệt đỏ tươi trên thảm. Trước mắt Tương Vong cũng chỉ có một màu đỏ tươi.

“Lôi tiện nhân này xuống trị cho ả, ai bảo người động thủ, bắt hẩn cho ta!” – Cung Thiên Dã kinh ngạc, biết người đã chết, nhưng muốn gạt người của Phật môn.

Thi thể bị kéo lê, hộ viện cũng bị dẫn đi, Cung Thiên Dã hổ thẹn nói:

“Gia nhân ngu dốt, không tuân quy củ.”

Tĩnh Trùng sững sờ, chỉ nhìn thấy đồ đệ bình thân đặt chung trà xuống bàn, không sánh ra giọt nước nào.

“Đồ đệ còn có thể xuất thủ chăng? Tâm nó đã loạn chưa? Nhưng cơ hội trước mắt, cha con Cung gia ngay bên cạnh, thời cơ không thể lỡ!”

Sống trên giang hồ nhiều năm đã khiến Tĩnh Trùng dứt khoát đánh cược với sự thành bại. Ông ho khan một tiếng, ánh đao bùng bùng, nửa đoạn đao tiến vào ngực Cung Thiên Dã.

Cung Can vẫn còn đứng xa sáu xích, kinh hoảng, xuất chưởng. Chưởng đó kinh lực đủ chống trời. Tĩnh Trừng giật mình:

“Thiên Toái Tiểu Mai Hoa Chưởng!”

Trong lúc ngạc nhiên, đã quên bạt đao, ông cảm giác cánh tay bị căng ra. Chính là bị kẻ vừa chết Cung Thiên Dã nắm chặt. Hai mắt Cung Thiên Dã chiếu ra ngọn lửa hung ác, song thủ rắn như thép. Tĩnh Trừng vận sức rút lại, dĩ nhiên không thể thoát. Cung Can xuất song chưởng. Chưởng lực chỉ âm hùng dũng đánh tới như sóng lớn. Tĩnh Trừng thâm niệm phật hiệu, nhắm chặt hai mắt.

Bỗng nhiên, một luồng gió cuốn qua, tựa như gió nhẹ cuộn đám hoa rơi. Nhu kinh căng tràn y phục, quyền nương theo hoa, trong lúc sinh tử quan đầu, Đại Từ Bi Phục Ma Quyền của Tương Vong đã thi triển. Đường quyền như nhất giang lưu thủy, không ngừng không dứt. Quyền phong làm tay áo hòa thượng tung phần phật, thanh thoát như múa.

Một, hai, ba, bốn...Chỉ trong chớp mắt, Tương Vong đã bức Cung Can lui lại bảy bước, mười tám quyền đều trúng đích! Nhưng Tương Vong không dừng lại. Song quyền cơ hồ áp sát thân thể Cung Can, liên tiếp không ngơi, một quyền lại một quyền, thập bát quyền quật vào giữa ngực Cung Can. Cho đến khi Cung Can bị tấn như tấm ván nát tựa hẳn vào tường, quyền của Tương Vong mới dừng lại.

Cung Can mở to mắt, nhìn hòa thượng kinh hãi. Ngàn vạn đạo nhu kinh trong nội thể bạo phát, xương cốt huyết nhục sau lưng như bùng nổ, nhuộm hồng cả một khoảng tường trắng ...

Tĩnh Trừng thấy đồ đệ như vậy, thần sắc thoảng vẻ khùng hoảng. Ông không biết sau khi đồ đệ xuất quyền tâm ý thế nào. Nếu tâm vẫn tĩnh, vậy là y đã giác ngộ triệt để. Nếu có lòng muốn báo thù, đồ đệ ông đã hoàn toàn nhập ma đạo!

Nhưng đồ đệ ông vẫn lẳng lặng đứng đấy. Miệng y phun máu thành tia. Lúc quyền thứ nhất đánh tới, Tương Vong đã trúng một chưởng Thiên Toái Tiểu Mai Hoa. Tương Vong chấp tay cúi đầu, trầm giọng niệm phật hiệu:

“Thiện tai, thiện tai, a di đà phật.”

Vẻ mặt y trang nghiêm như Phật, tựa hồ tất từ bi vô hạn. Tĩnh Trừng mỉm cười.

Chuyện hai hòa thượng đánh chết cha con Cung gia ngày tiếp theo đã truyền khắp Dương Châu. Cung gia vô chủ. Cuối cùng cũng đến ngày Minh Thừa Liệt gặp khâm sai, qua ba lần hội thẩm, liền phán Minh Thừa Liệt vô tội, thăng quan đến nhất phẩm, trăm mười bốn người Cung gia. Do Minh Thừa Liệt chủ trì, quan chức địa phương liền danh dâng thư, phán sư đồ Tĩnh Trừng vô tội, mời lại Đại Minh Tự. Minh Nguyệt được chôn ở ngoại thành Dương Châu, xây đền liệt nữ, tưởng thưởng nàng hy sinh vì phụ thân. Mọi người đều cố đoán Minh Nguyệt chết như thế nào, rất ít người biết sự thật. Chỉ có nha hoàn Tiểu Cúc bảo: “Nàng vì chờ đợi mà chết.”

Bỏ trốn được ba tháng, sư đồ Tĩnh Trừng trở lại Đại Minh Tự. Vẫn là đào hoa rợp trời, Tương Vong lặng lẽ ngắm nhìn, niệm phật hiệu: “A di đà Phật.”

Tĩnh Trừng rất vui mừng nhìn thấy đồ đệ thật sự phá kén hóa bướm, ngộ được chánh pháp. Tương Vong không còn là tiểu hòa thượng không biết sự đời nữa. Mỗi lần y niệm phật hiệu, Tĩnh Trừng cảm giác được tâm ý rất bình tĩnh, thoát khỏi ảo ảnh và ngộ ra sự tĩnh tại thực sự.

Tương Vong lại một lần nữa nhìn vào gian tiểu thiện đường, quay sang Tĩnh Trừng chấp tay nói:

“Sư phụ, đệ tử phát hiện còn rất nhiều đạo lý vẫn chưa tự thông, người có thể để đệ tử bề quan tại đây chăng?”

Tĩnh Trừng đáp ứng. Thế là cửa lớn nặng nề giam Tương Vong cùng chỗ với tượng Ngự Lam Quan Âm. Từng tia, từng tia nắng sau lưng Tương Vong nhạt dần. Tĩnh Trừng nhìn cho đến khi khe hở cuối cùng cũng biến mất, không khỏi cảm khái. Minh tu hành nhiều năm cũng chưa đắc đạo. Không ngờ đồ đệ từ trong tình ái đã giác ngộ, có lẽ do tạo hóa chăng?

Một tháng trôi qua, Tương Vong không ra ngoài. Tĩnh Trừng không thúc giục y. Phật môn vốn là như thế.

Đến hoàng hôn hôm ấy, Tĩnh Trừng bỗng đứng ngửi thấy hương rượu trong thiền phòng của mình! Ông vội đẩy cửa. Mộ Dung Chân Nhất đang chễm chệ ngồi trên giường, tay trái ôm bầu rượu. Tay phải của y đã đứt.

“Hòa thượng! Luận danh sát thủ đương thời, ta không bằng lão.” – Mộ Dung Chân Nhất cười lớn.

Tĩnh Trừng cũng cười:

“Người quả thực chưa chết!”

Mộ Dung Chân Nhất cười nói:

“Chết dễ vậy sao? Sinh tử trăm năm, ta còn chưa ngắm hết hoa nở mà.”

Tĩnh Trừng cũng cười lớn. Dù đứt mất một cánh tay, không ngờ Mộ Dung Chân Nhất của năm nào đã trở về.

“Tiểu hòa thượng đâu rồi?” – Mộ Dung Chân Nhất hỏi.

Tĩnh Trừng đắc ý:

“Tương Vong đại triết đại ngộ, bế quan rồi.”

“Đại triết đại ngộ?” – Mộ Dung Chân Nhất la hoảng – “Hòa thượng, cái gì là đại triết đại ngộ. Lão điên không phải bị rồ chứ?”

Tĩnh Trừng nói:

“Vẫn nói đùa như trước à?”

Ông đem sự việc từ đầu chí cuối kể lại cho Mộ Dung Chân Nhất nghe, kể đến tà dương lặn hẳn.

Mộ Dung Chân Nhất im lặng ngồi nghe, nhưng Tĩnh Trừng phát hiện sắc mặt y càng lúc càng tái. Đột nhiên, Mộ Dung Chân Nhất nhảy dựng lên, quát lớn:

“Hắn bế quan bao lâu rồi?”

Tĩnh Trừng chợt hiểu:

“Một tháng.”

Thanh quang lóe sáng, Mộ Dung Chân Nhất vung kiếm chém cửa lớn làm đôi. Đám tro bụi dày đặc cuốn lên, bóng tối yên tĩnh, đồ đạc vẫn ngồi tại đó, bộ dạng đều giống như một tháng trước. Chỉ là có thêm một mùi hôi thối nhàn nhạt. Tất cả thức ăn đưa vào đều không động tới, sớm đã bị hư rồi.

“Tiểu hòa thượng...” – Mộ Dung Chân Nhất bỗng bất động, lặng lẽ đứng phía sau nhìn Tương Vong.

“Tiểu hòa thượng!” – Mộ Dung Chân Nhất ngửa mặt hét vang, quay đầu nhìn Tĩnh Trừng, mục quang không biết là thương hay giận.

Tăng chúng chốc lát đều chạy tới tiểu thiện đường. Chủ trì Đại Hám đưa tay vỗ vai Tương Vong. Tương Vong không động dậy. Ông lại lay y. Lần thứ nhất, Tương Vong ngã ra đất, sắc mặt vẫn như còn sống, tĩnh lặng như nước.

“Đây là...” – Đại Hám hoảng sợ nhìn Tĩnh Trừng.

Tĩnh Trừng không nói năng. Ông chỉ nghe thấy chúng tăng lũ bên cạnh hô vang điên cuồng:

“Tọa hóa! Là tọa hóa đấy! Cao tăng! Cao tăng! Tương Vong tọa hóa thành Phật rồi! Tương Vong đại sư tọa hóa thành Phật!”

Mộ Dung Chân Nhất quay đầu lại nhìn, nhân thần như đao, quét qua chúng tăng nhân điên cuồng, đột nhiên phun ra thóa mạ, cười lạnh:

“Tọa hóa? Cao tăng? Thành Phật? Ta khinh!”

Tin tức lan truyền rất nhanh. Ai ai cũng biết Tương Vong đại sư tọa hóa thành phật. Di thể Tương Vong được phong trong chum, thiêu đốt ngày đêm, nhưng không thiêu được. Triều đình thập phần kính phục, ban phát năm trăm lượng hoàng kim, đúc Tương Vong thành tượng kim thân, cung phụng tại Đại Minh Tự, để vạn người chiêm ngưỡng.

Lại một năm qua, đến kì hoa đào nở, Tĩnh Trùng lại ngửi thấy hương rượu ở tiểu thiện đường, y đang ngấm kim thân Tương Vong. Thanh y trường kiếm Mộ Dung Chân Nhất lúy túy nằm nào dưới ngọn trường minh đăng, nay đã trở về.

“Tiểu hòa thượng, sớm biết ngày này, ta quả thực nên để người làm mã tặc, rồi giết người!” – Mộ Dung Chân Nhất cười vang, càng cười càng điên cuồng. Bỗng nhiên, y ngưng cười.

“Cố nhân đã đến, tại sao không gặp mặt?” – Tĩnh Trùng bước vào thiện đường, nhìn thấy Mộ Dung Chân Nhất cười như không cười.

“Hòa thượng, lão mất trí người cũng giống đám lừa trọc tin đồ đệ thành phật hả?”

Tĩnh Trùng bối rối đáp:

“Ta...không biết.”

Mộ Dung Chân Nhất cười lạnh: “Đồ đệ lão chết rồi, thực sự không cần che giấu, đồ đệ lão chết thật rồi...”

Tĩnh Trùng hỏi: “Vậy tại sao thi thể không hủy hoại?”

Mộ Dung Chân Nhất nói:

“Đại Từ Bi Phục Ma Quyền của hần do ta và lão cùng nhau khai sáng, trong đó có nội công của môn phái ta. Ta một đời say tửu sắc, chết rồi lão có thể đem đi thiêu thử, cũng không hủy hoại như thế thôi.”

Tĩnh Trùng nín lấy tia hy vọng cuối cùng: “Nhưng nó đã giác ngộ.”

Mộ Dung Chân Nhất trừng mắt giận dữ:

“Ngộ rắm thôi ấy! Ngộ được cái gì chứ? Ngộ đến chết à! Tâm hần đã chết rồi. Người chết chỉ là sớm muộn. Lão không cho hần quyền được chọn làm hòa thượng hay không, ngay cả chuyện hần yêu hay không yêu người khác lão cũng không cho chọn. Lão chẳng biết gì cả! Đời người có trăm năm, ngay cả hai chữ ái tình lão còn không lĩnh ngộ, còn muốn giảng chánh pháp gì chứ?”

Y từ dưới đất bật dậy, nhìn kim thân của Tương Vong:

“Tiểu hòa thượng, ta chẳng phải đã bảo với người rồi sao? Đời người chỉ có trăm năm, có bao nhiêu thứ đáng quý trọng? Giữ lại một cũng tốt rồi, cần gì đến bất hoại? Cần gì suốt đời suốt kiếp? Cuối cùng chỉ là hối hận không kịp. Người chết rất hay, hay lắm, tâm cũng chết rồi, người làm thế nào bất tử?”

Mộ Dung Chân Nhất nhìn Tĩnh Trùng cười lạnh, lại quay sang Tương Vong than thở:

“Ta nợ người! Tiểu hòa thượng, ta không nên nghe lời sư phụ người. Ai bảo Mộ Dung Chân Nhất không có lúc mất mặt chứ? Đừng ở đây nữa, ta dẫn người đi, xem như trả lại người một ân tình.”

Tia sáng lóe lên, kiếm Mộ Dung Chân Nhất chém kim thân Tương Vong thành từng mảnh. Y giật đứt một bức rèm che, bao lấy kim thân vụn vặt, ống tay áo phải tung lên phần phật, cười vang, bước ra cửa.

Hoa đào nở rồi lại tàn. Mộ Dung Chân Nhất không trở lại nữa. Tĩnh Trùng cũng không thu đồ đệ tử. Nhiều năm sau, ông viên tịch tại vườn đào. Nhất đại cao tăng cũng chẳng lưu lại một chữ phật pháp nào.

HẾT

(1): lễ tụng niệm, nhờ tặng về tụng kinh siêu độ.

(2): đơn vị đo lường, bằng 120 cân

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/phat-tam-hong-nhan>